

---

# **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

## **NĂM 2021**



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC  
DUYÊN HẢI**

---



# MỤC LỤC



## A1. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
2. Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
3. Sự kiện tiêu biểu
4. Một số chỉ tiêu chính

## A2. GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Thông tin chung
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề kinh doanh
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Vị thế
6. Định hướng phát triển
7. Các rủi ro

## B. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức nhân sự
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn chủ sở hữu

## C. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
2. Tình hình tài chính
3. Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý
4. Phương hướng phát triển

## D. BÁO CÁO CỦA HĐQT

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về mọi mặt hoạt động của công ty
2. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc
3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT
4. Giải pháp thực hiện

## E. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Ủy Ban kiểm toán
3. Giao dịch và thù lao

## F. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Mục tiêu chung
2. Phát triển nhân sự
3. Bảo vệ môi trường
4. Phát triển cộng đồng
5. Phát triển kinh tế địa phương

## G. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Giải trình về kết quả sản xuất kinh doanh
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
3. Báo cáo kiểm toán
4. Bảng cân đối kế toán
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
7. Thuyết minh báo cáo tài chính



# A1. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
2. Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
3. Sự kiện tiêu biểu
4. Một số chỉ tiêu chính



## 1. THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính gửi Quý cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải, tôi xin gửi đến Quý cổ đông lời chào trân trọng, cùng lời chúc sức khỏe, hạnh phúc, thành công.

Năm 2021, với sự phức tạp của vaccine và những nỗ lực đến từ chính phủ các nước thông qua chính sách tài khóa và tiền tệ, cả thế giới bắt đầu vực dậy chuỗi sản xuất toàn cầu. Từ mức tăng trưởng -3,5% năm 2020, trong các báo cáo cập nhật của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) từ tháng 1 đến tháng 7, GDP thế giới được dự báo tăng từ 5,5 - 6%. Cầu tiêu dùng tăng nhanh, đột biến sau khi mở cửa đã thúc đẩy hoạt động sản xuất và dịch vụ. Sự bùng phát mạnh của biến thể Delta đã gây ra hậu quả nặng nề, đặc biệt là tại khu vực châu Á. Sự mất cân bằng cung cầu đã dẫn đến tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng ở phạm vi toàn cầu.

Tăng trưởng GDP 6 tháng của Việt Nam đạt 5,64%, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát tiếp tục được kiểm soát ở mức thấp. Tuy nhiên, dịch Covid-19 vẫn đang diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến các ngành, lĩnh vực, địa bàn quan trọng, có đóng góp lớn đối với phát triển kinh tế.

Đối với ngành logistics Việt Nam, nước ta với lợi thế từ nhiều hiệp định thương mại tự do (FTA), vẫn duy trì được hoạt động xuất nhập khẩu tương đối ổn định. Số liệu từ Cục Hàng hải Việt Nam, trong 11 tháng đầu năm 2021, tổng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển Việt Nam ước đạt 647 triệu tấn, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2020. Trong năm qua, Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải còn phải đối mặt với những khó khăn do sự biến động của thị trường, sự gia tăng của các đối thủ cạnh tranh và sự biến động trong bộ máy điều hành, tuy nhiên công ty vẫn đạt được sự tăng trưởng đáng kể trong năm 2021. Doanh thu thuần đạt 242 tỷ đồng tăng 42,48% so với năm 2020, lợi nhuận sau thuế đạt 46 tỷ đồng, tăng 162% so với năm 2020.

Thay mặt lãnh đạo Công ty Cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý khách hàng, Quý cổ đông đã đóng góp tích cực, ủng hộ và tin tưởng Công ty trong suốt thời gian qua. Trong thời gian tới, chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được những đóng góp, hỗ trợ tích cực từ quý vị. Chúng tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, với sự đồng lòng của toàn bộ đội ngũ nhân viên, sự quyết tâm của Ban Lãnh đạo và sự tin tưởng quý vị, Công ty sẽ vượt qua được những khó khăn hiện tại và ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững.



## TÂM NHÌN

Trở thành một trong những công ty logistics Việt Nam:

- Chuyên nghiệp
  - Hiện đại
  - Phù hợp với nhu cầu thị trường
- Hướng tới mở rộng đa ngành nghề

## SỨ MỆNH

Cung cấp các chuỗi logistics cho khách hàng từ nơi sản xuất đến nơi nhận hàng với:

- Thời gian thấp nhất
- Chi phí ít nhất



### 3. SỰ KIỆN TIÊU BIỂU

✦ ✦ ✦ NĂM 2021, CÔNG TY ĐÃ THOÁI VỐN TẠI 8 CÔNG TY CON.

NĂM 2021, CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ NĂNG LƯỢNG HOÀNG GIA TRỞ THÀNH CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY ✦ ✦ ✦

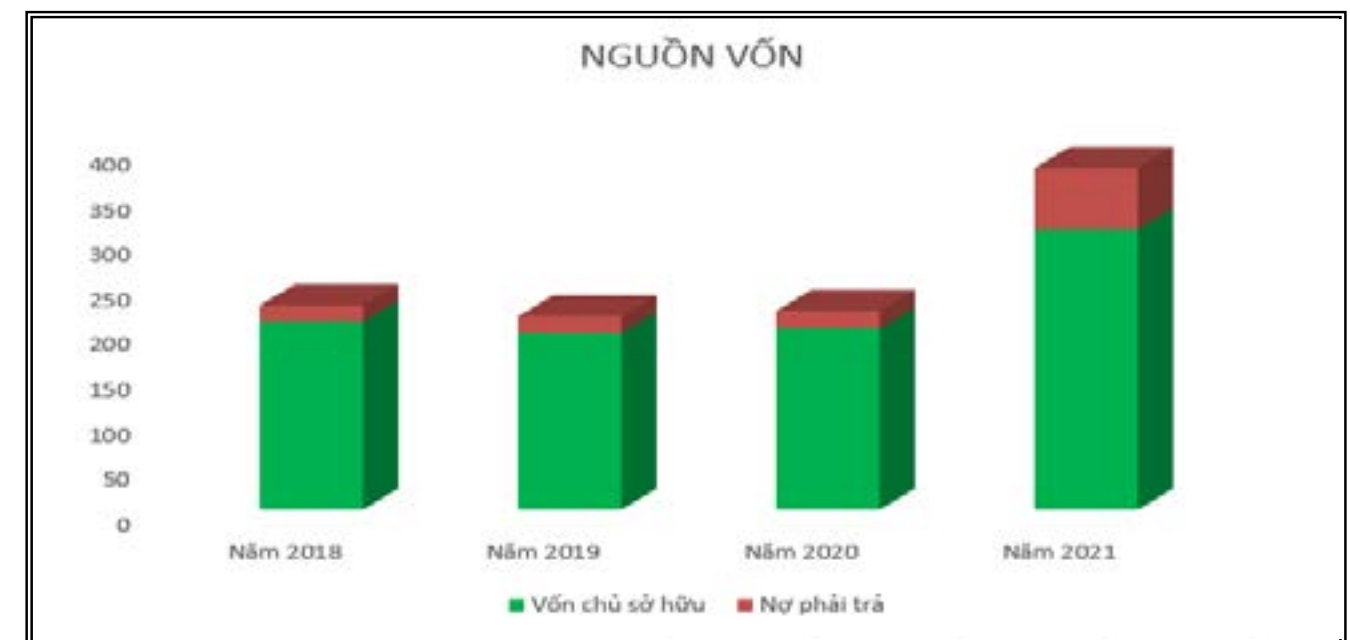
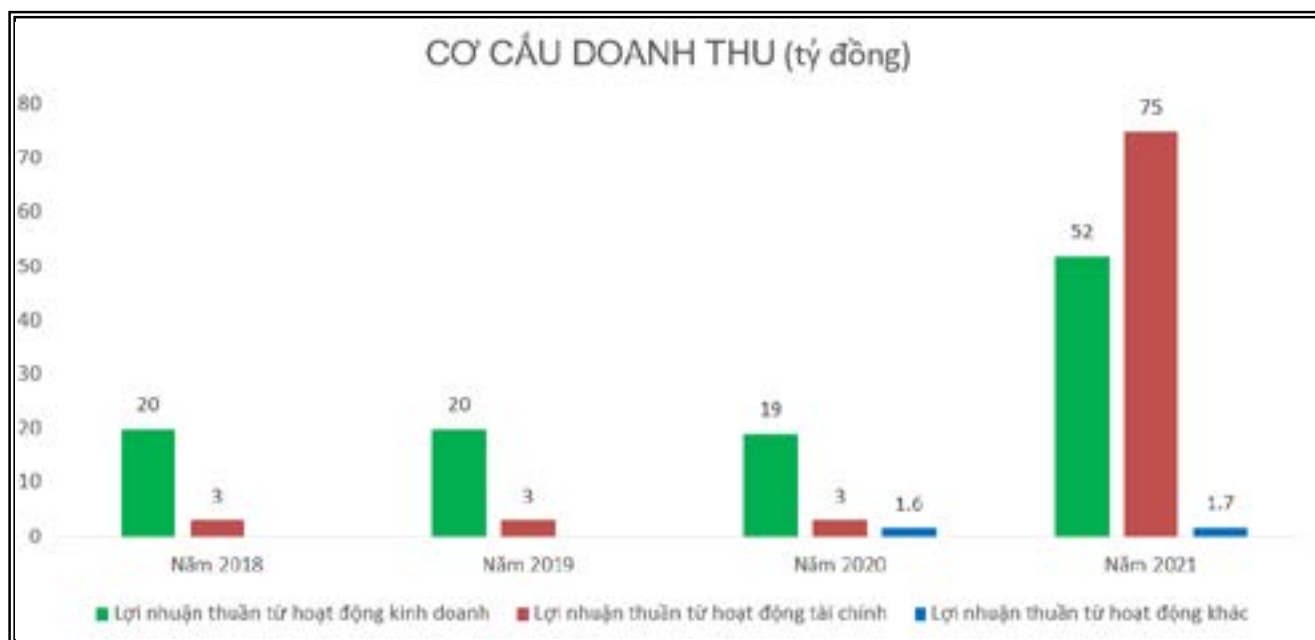
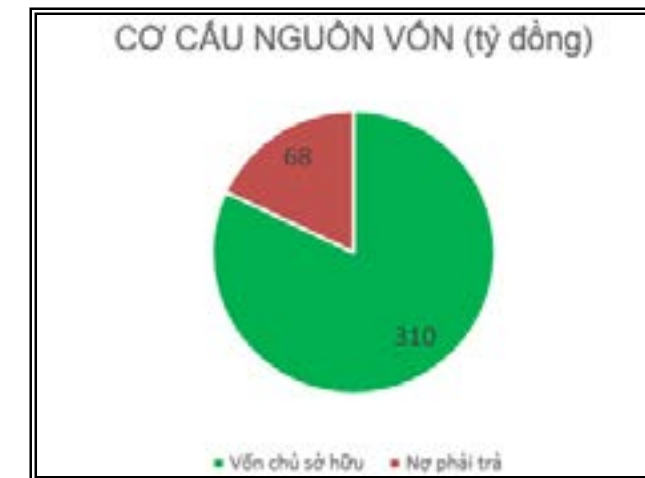
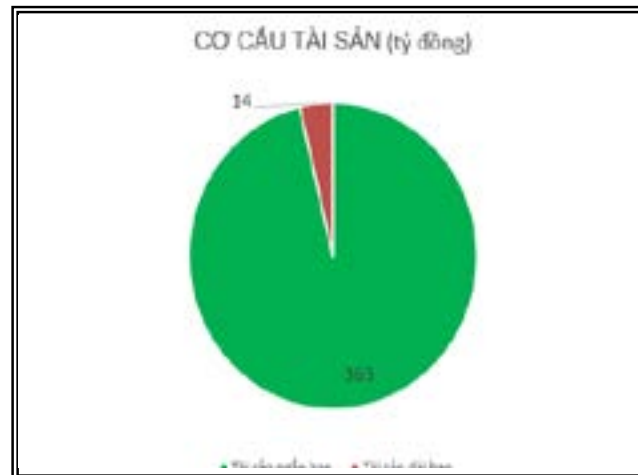
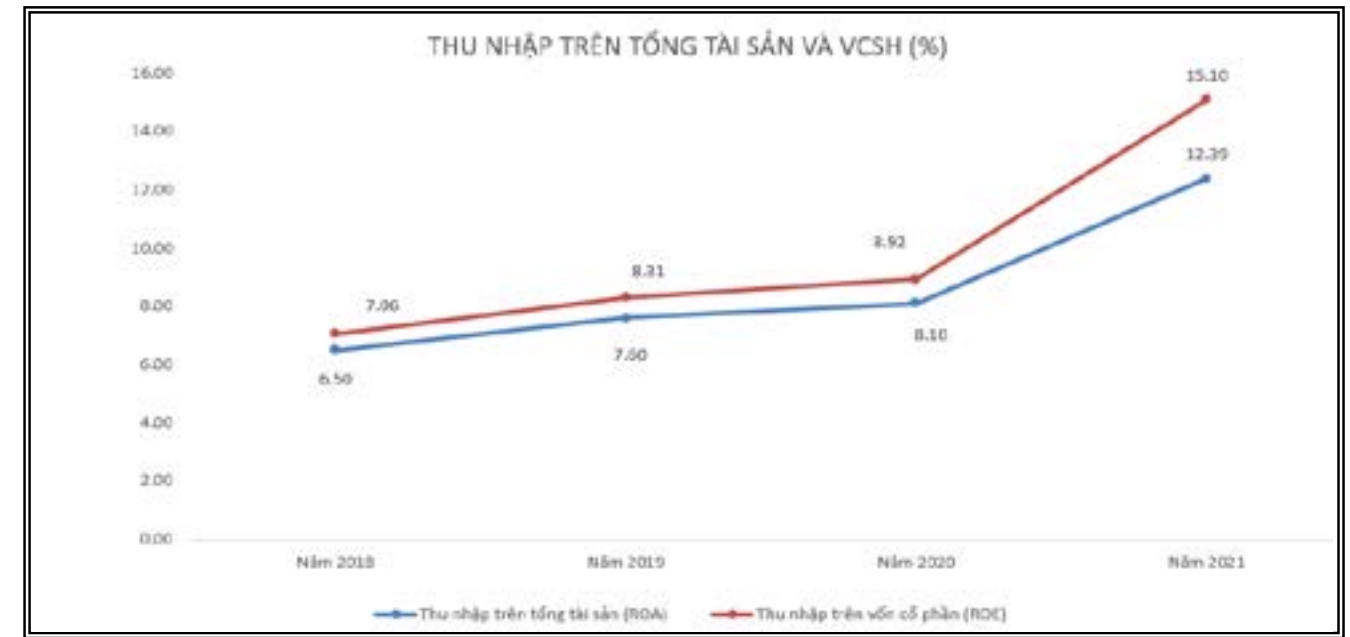
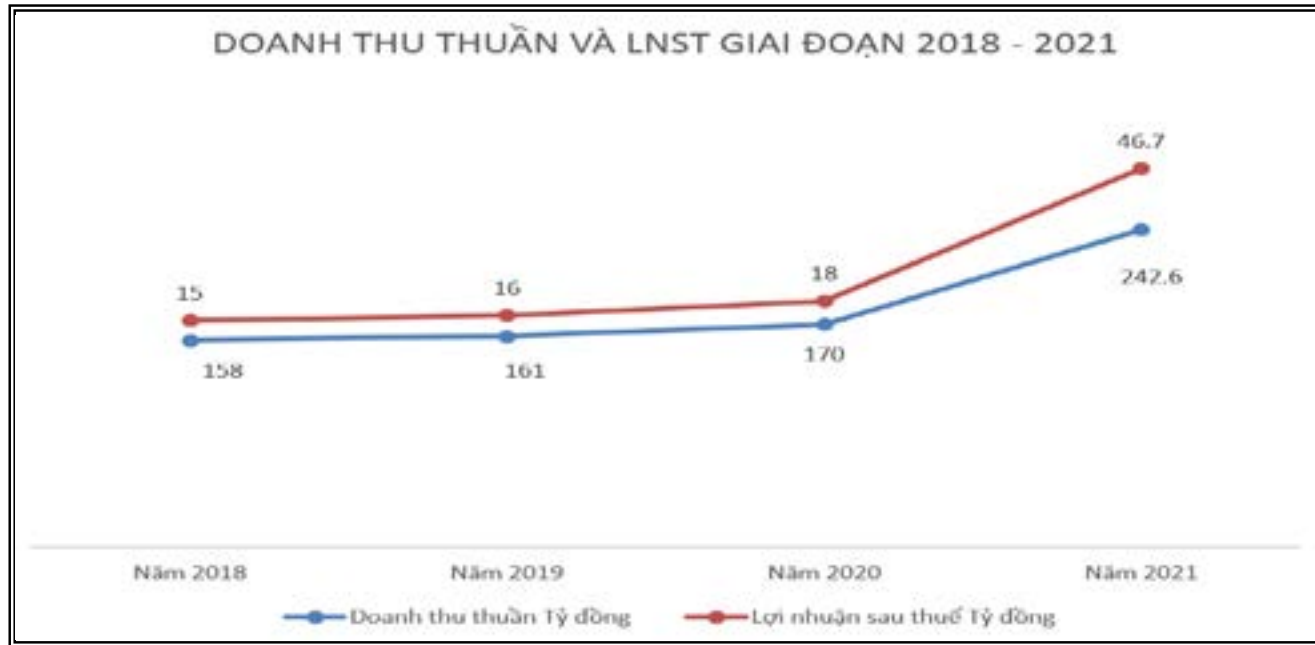
✦ ✦ ✦ LÊN KẾ HOẠCH CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐỂ MUA CỔ PHẦN CTCP GAVI



2021

### 4. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	161	170	242.6
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	36	36	29
Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	18	20	51
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	20	19	52
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	Tỷ đồng	3	3	75
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	Tỷ đồng	-	1.6	1.7
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	21	21	54.6
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16	18	46.7
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Tổng tài sản	Tỷ đồng	214	220	378
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	195	200	310
<b>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</b>				
Thu nhập trên tổng tài sản (ROA)	%	7.6	8.1	12.39
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	%	8.31	8.92	15.1



## 1. THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch	CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI
Giấy chứng nhận đăng kí doanh nghiệp số	0200793081
Vốn điều lệ	187.110.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	187.110.000.000 đồng
Địa chỉ	189 đường đi Đình Vũ - P.Đông Hải 2 - Q.Hải An - Tp.Hải Phòng
Số điện thoại	(84.225) 397 8895
Số fax	(84.225) 397 8895
Website	www.tasaduyenhai.com
Mã cổ phiếu	TCO
Logo	

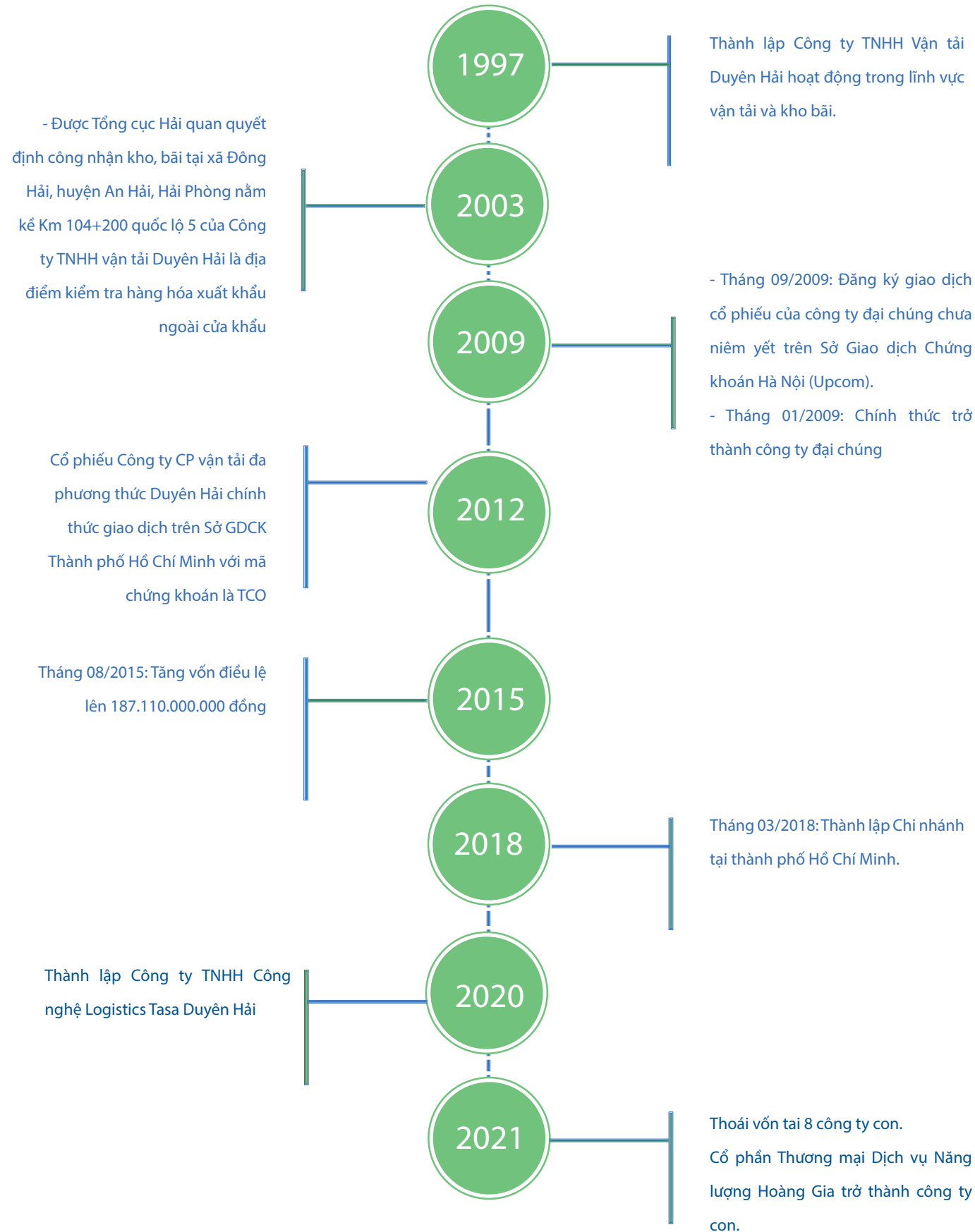
## A2. GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Thông tin chung
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Ngành nghề kinh doanh
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
5. Định hướng phát triển
6. Các rủi ro





## 2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## 3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

### NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Hoạt động hỗ trợ liên quan đến vận tải;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Buôn bán đồ dùng cho gia đình;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Sản xuất thân xe có động cơ, rơ móc và bán rơ móc;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa bằng đường sắt;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê xe có động cơ.

### CÁC SẢN PHẨM DỊCH VỤ CHÍNH

- Vận tải đa phương thức
- Bãi và các dịch vụ bãi
- Vận tải nội địa
- Kho và các dịch vụ kho
- Shipline Tàu-Bãi
- Freight Forwarder
- Khai thuế hải quan
- Kinh doanh xăng dầu
- Kinh doanh vật tư thiết bị Cảng
- Cho thuê văn phòng
- Sửa chữa phương tiện
- Xuất nhập khẩu





### 3. ĐỊA BÀN KINH DOANH

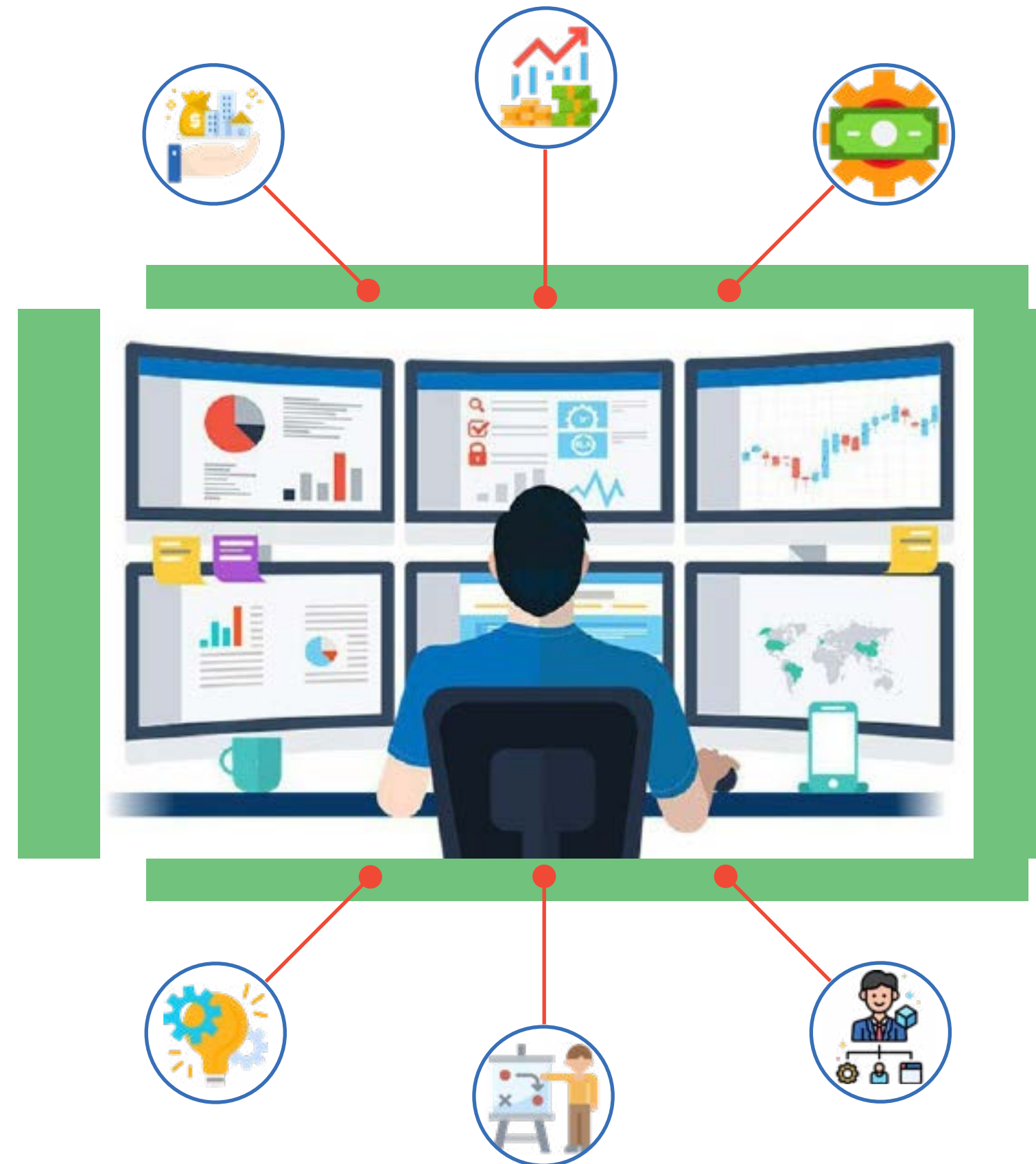
ĐỊA BÀN KINH DOANH:



Công ty hoạt động chủ yếu tại các tỉnh:

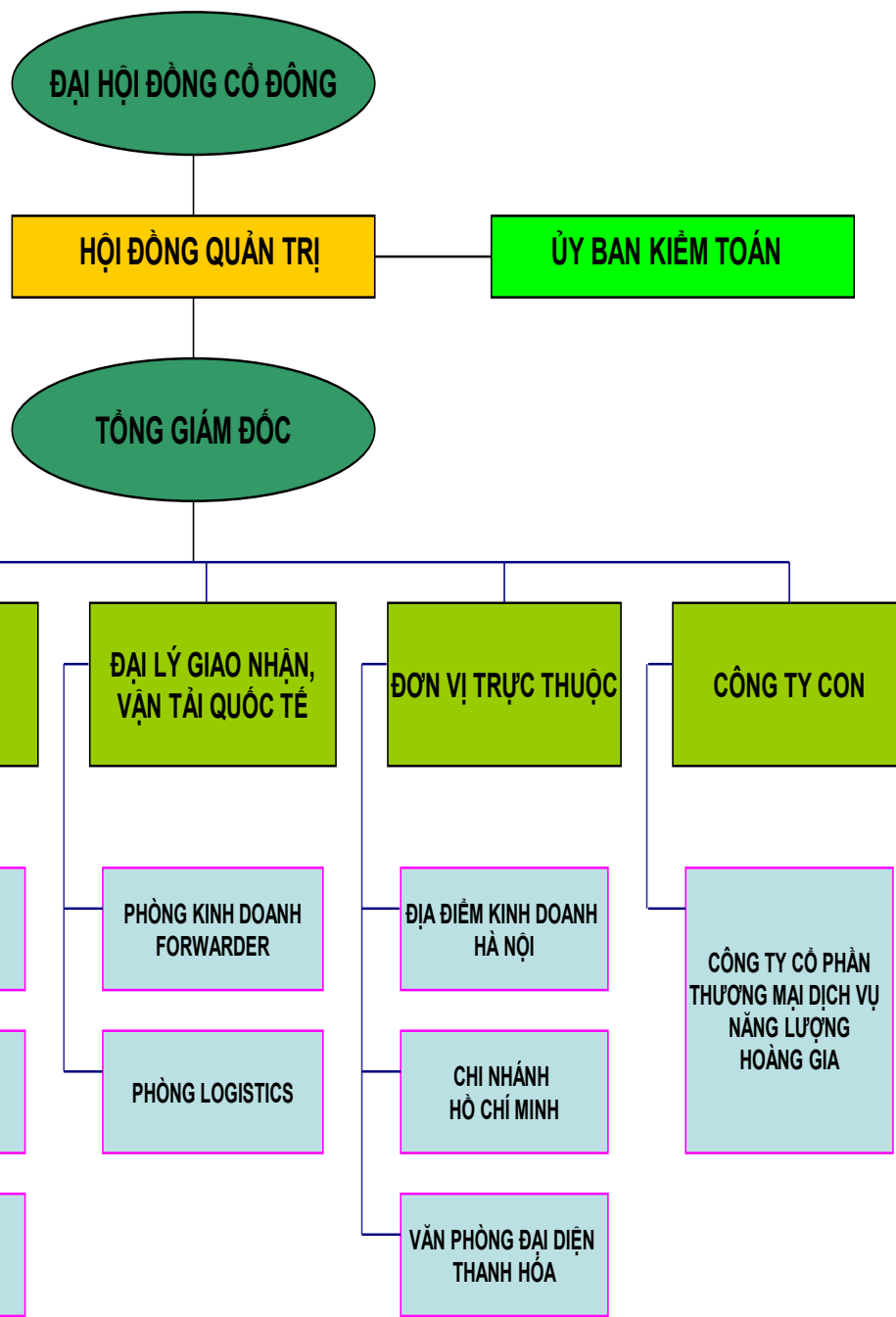
- Hải Phòng
- Phú Thọ
- Hà Nội
- Vĩnh Phúc
- Hà Nam
- Yên Bái
- Bắc Ninh
- Thanh Hóa
- Hải Dương
- Cần Thơ
- Đồng bằng sông cửu long
- TP. Hồ Chí Minh

### 4. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI



Danh sách Công ty con:

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314807644 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2018.
- Vốn điều lệ: 71.000.000.000 đồng
- Trụ sở đăng ký tại: 86/42 Phố Quang, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Hoạt động kinh doanh chính là kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm nhiên liệu xăng dầu, dầu gốc, phụ gia sản xuất dầu nhờn.
- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải nắm giữ 3.600.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 50,704% vốn điều lệ của Công ty con kể từ ngày 30/11/2021.

CHỨC NĂNG CÁC BỘ PHẬN VÀ PHÒNG BAN TRONG CÔNG TY

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản trị của Công ty có 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ; Báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm; Báo cáo tài chính, quyết toán

năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình Đại hội đồng cổ đông;

- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
  - Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Ủy ban Kiểm toán

Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị thành lập để kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ. Nhiệm vụ, chức năng của Ủy ban kiểm toán (Ban kiểm toán) được quy định trong Điều lệ và Quy chế quản trị công ty



**BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

**PHÒNG KẾ TOÁN**

- Tổng hợp, ghi chép lại số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban Tổng Giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện

- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền;
- Phân tích tình hình tài chính, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban Tổng Giám đốc;
- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.

**5. VỊ THẾ**

Công ty thành lập từ năm 1997, đến nay đã trải qua hơn 20 năm phát triển với nhiều những khó khăn, biến động của nền kinh tế trong và ngoài nước. Trong những năm qua, Công ty luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng ổn định, đã xây dựng được vị trí và khẳng định tên tuổi của mình trong ngành vận tải - kho bãi ở Việt Nam. Công ty có kế hoạch mở rộng thêm các lĩnh vực kinh doanh mới qua các hoạt động M&A. Công ty đã thoái vốn tại 8 công ty con, thực hiện tăng vốn và đầu tư vào một số công ty khác. Với lợi thế về kinh nghiệm vận hành logistics trong nhiều năm, công ty tự tin sẽ tạo thêm được các giá trị cộng hưởng, hoàn thiện chuỗi giá trị của mình.

Công ty cũng là doanh nghiệp dẫn đầu trong hoạt động vận tải container đường bộ tại khu vực miền Bắc. Có được vị trí này là nhờ công ty có lợi thế về số lượng năng lực và khách hàng đa dạng.



## 6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Tiếp tục tập trung phát triển phòng Kinh doanh FWD để hỗ trợ phát triển kinh doanh khai thác kho, bãi, ICD, Vận tải đường bộ, Logistics và sự hợp tác với các Hãng tàu;
- Phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới: như thương mại, nhà hàng, khách sạn, Bất động sản, xây dựng công trình hạ tầng... Triển khai các mảng kinh doanh mới, có trình độ nghiệp vụ và giá trị gia tăng cao.
- Hướng tới tăng thị phần dịch vụ. Tiếp cận, mở rộng thị trường sang các khu vực lân cận qua việc mở rộng mạng lưới văn phòng, chi nhánh. Tạo lợi thế cạnh tranh bằng việc liên kết các bộ phận kinh doanh trong toàn Công ty để tạo thành một chuỗi cung cấp dịch vụ bền vững, giảm các chi phí
- Ứng dụng công nghệ để thay thế các thao tác, nghiệp vụ thủ công truyền thống, hợp lý hóa các nghiệp vụ và quy trình liên quan trong công tác điều hành, cung cấp dịch vụ, góp phần gia tăng các sản phẩm vận tải kết hợp, đạt doanh thu tối đa và tạo dựng thương hiệu logistics cho Công ty
- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và thợ sửa chữa cont chất lượng cao để thiết kế và xây dựng dịch vụ sửa chữa cont (cont thường, cont lạnh).
- Nghiên cứu đầu tư xây dựng trung tâm phân phối, dịch vụ kho bãi mới tại Hải Phòng, đồng thời nghiên cứu các vị trí địa điểm

### Về quản trị:

- Tuyển dụng nhân sự cấp cao để phát triển thị trường và phát triển SXKD và phát triển ngành nghề mới của Công ty.
- Công ty sẽ phối hợp và hỗ trợ tối đa để thành viên HĐQT độc lập và UBKT hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty;
- Mục tiêu hàng đầu là tuyển dụng nhân sự có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với ngành nghề để phát triển SXKD của Công ty và tìm ra những hướng đi mới với tiêu chí:
  - Tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý - kinh doanh và phát triển doanh thu,
  - Trách nhiệm điều hành SXKD gắn với trách nhiệm về doanh thu và hiệu quả kinh doanh.
  - Năng lực, trình độ nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu của thị trường.
- Cử thành viên HĐQT, UBKT, Ban giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng



phục vụ logistics tại phía Nam để xây dựng chuỗi hoạt động logistics. Đẩy mạnh, hiện đại hóa hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia. Đầu tư mở rộng, tăng cường năng lực kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia thành một Công ty có thị phần tốt tại phía Nam



trình độ quản trị doanh nghiệp;

- Xây dựng các quy trình nghiệp vụ, các định mức và quy chế quản lý cho các lĩnh vực SXKD mới của Công ty.
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, công ty trực thuộc;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.

## 7. CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

### RỦI RO KINH TẾ

Việc sở hữu lá chắn vaccine phòng COVID-19 đã giúp các hoạt động kinh tế trong năm 2021 có thể quay trở lại nhịp vận động trước đó. Từ mức tăng trưởng -3,5% năm 2020, trong các báo cáo cập nhật của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) từ tháng 1 đến tháng 7, GDP thế giới được dự báo tăng từ 5,5 - 6%. Cầu tiêu dùng tăng nhanh, thậm chí là đột biến sau khi mở cửa đã thúc đẩy hoạt động sản xuất và dịch vụ. Tuy nhiên, biến thể Delta đã ảnh hưởng nặng nề đặc biệt khu vực Châu Á, sự mất cân bằng cung cầu dẫn đến tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng ở phạm vi toàn cầu. Trước tình hình dịch bệnh vẫn chưa ổn định và chưa có dấu hiệu chấm dứt, do đó công ty vẫn không nên chủ quan và nhằm hạn chế các tác động tiêu cực từ nền kinh tế, Ban lãnh đạo luôn theo dõi và bám sát tình hình kinh tế, từ đó đưa ra những giải pháp và phương án kinh doanh phù hợp



### RỦI RO PHÁP LUẬT

Rủi ro về luật pháp là sự ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của công ty. Hiện tại, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh lớn của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật Thuế, Luật Hàng Hải và các văn bản dưới luật liên quan khác. Để kiểm soát rủi ro về mặt luật pháp, Công ty liên tục cập nhật những thay đổi về các quy định của luật pháp liên quan đến hoạt động, từ đó, có những điều chỉnh kịp thời trong các quy định, chính sách của Công ty. Ngoài ra, Công ty đã xây dựng một hệ thống quản trị nội bộ chuẩn mực và tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật liên quan.



## RỦI RO NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Kết năm 2021, giá xăng có 24 đợt điều chỉnh giá. Với xăng, có 16 lần tăng giá, 5 lần giảm và 3 lần giữ nguyên giá bán lẻ. Mỗi lít xăng RON95 đắt thêm 6,816 đồng trong năm 2021; xăng E5RON92 cũng tăng 7,032 đồng so với 2020. Dầu diesel và dầu hoả có 14 lần tăng, 7 lần giảm và 3 lần được nhà điều hành giữ nguyên giá bán. Tổng cộng mỗi lít dầu diesel đắt thêm 5,203 đồng; dầu hoả là 5,330 đồng. Còn mặt hàng dầu madut có 12 lần tăng, 8 giảm và 4 giữ nguyên giá bán, tổng cộng đắt thêm 3,473 đồng một kg trong năm qua. Trong năm 2021 giá xăng RON95 có giai đoạn lên sát 25,000 đồng một lít, cao nhất 7 năm và chỉ còn cách 80 đồng so với đỉnh lịch sử tháng 7/2013. Các biến động kể trên của giá xăng dầu có thể gây khó khăn cho công ty trong hoạt động, đặc biệt là công tác hạch toán chi phí.



## RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành Vận tải Logistics phát triển gắn liền với quá trình toàn cầu hóa nói chung và tự do hóa thương mại nói riêng. Vì vậy những rủi ro đến hoạt động giao thương quốc tế như các tranh chấp biên giới trên biển, các cuộc xung đột khu vực hay vấn nạn cướp biển sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành. Bên cạnh đó, ngành Logistics ở Việt Nam còn khá non trẻ. Các doanh nghiệp Logistics có quy mô nhỏ, ít kinh nghiệm, lại chưa thực sự liên kết với nhau một cách hiệu quả. Vì vậy, các doanh nghiệp trong ngành đều đứng trước nguy cơ bị các doanh nghiệp ngoại- có quy mô và kinh nghiệm "lấn sân" và giành mất thị phần

## RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Khi cổ phiếu Công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, giá chứng khoán của Công ty chịu ảnh hưởng rất lớn từ biến động chung của thị trường, những thay đổi trong chính sách điều hành của các cơ quan quản lý như Bộ Tài chính, Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các Sở giao dịch,... đồng thời phụ thuộc nhiều vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình cung cầu của thị trường đối với cổ phiếu của Công ty. Cổ phiếu của Công ty có khả năng biến động lớn, ảnh hưởng đến uy tín hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro này, Công ty sẽ tập trung nghiên cứu, cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định liên quan, công bố thông tin đầy đủ đến các cổ đông, nhà đầu tư giúp nhà đầu tư tiếp cận được những thông tin của Công ty một cách chính xác và hiệu quả.



## RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn,... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Những rủi ro này khó dự báo trước nên Công ty luôn đảm bảo an toàn tối đa trong hoạt động kinh doanh sản xuất, để phòng từ trước.

# B. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2021

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức nhân sự
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu



# 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

## Ngành Logistics

Tổng quan năm 2021:

Dịch vụ cảng biển: Diễn biến đồng pha với xuất nhập khẩu, chủ yếu là hàng hóa container dẫn dắt đà hồi phục trong năm 2021 khi đạt hơn 23,8 triệu TEU, +7,5% yoy. Tốc độ hồi phục chênh lệch lớn khi các khu vực cảng nước sâu ghi nhận mức tăng trưởng vượt trội so với phần còn lại.

Dịch vụ vận tải biển: Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ khi giá cước vận tải biển tăng nóng mặc dù giá nhiên liệu đầu vào VLFSO 0,5% tăng gấp đôi so với thời điểm đầu năm. Các đơn vị logistics nội địa chưa hưởng lợi được nhiều từ việc giá cước quốc tế tăng nóng do thị phần vận tải biển quốc tế còn thấp.

Dịch vụ kho bãi – hậu cần: Kết quả kinh cải thiện mạnh mẽ khi giá cước thuê kho bãi tăng 10-15% tại các thành phố lớn. Tăng

khoảng 50 – 70% trong giai đoạn giãn cách và sau giãn cách do tình trạng thiếu hụt container rỗng và tàu, dẫn đến thời gian lưu kho kéo dài khiến giá cước gia tăng đáng kể

### 1.1 THÔNG TIN NGÀNH





# 1

## Hồi phục mạnh mẽ

Theo ước tính từ Cục Hàng hải Việt Nam, năm 2021 tổng sản lượng hàng hóa thông qua hệ thống cảng biển đạt hơn 703 triệu tấn, +2,1% yoy (hoàn thành 96,9% kế hoạch). Trong 6 tháng đầu năm, các thị trường giao thương chính của Việt Nam hồi phục nhanh chóng trước khi biến thể Delta tiếp tục gây ra thiệt hại nặng nề lên chuỗi cung ứng toàn cầu, điển hình như Trung Quốc (+46,6% yoy), Mỹ (+39,2% yoy) và Châu Âu (+19,2% yoy).

Tuy nhiên, làn sóng dịch trong quý 3 đã làm chững lại đà tăng trưởng do hoạt động luân chuyển hàng hóa liên tục gặp khó khăn cả trong nội địa và quốc tế. Trong quý 3, hai tỉnh thành lớn nhất phía Nam là TP. Hồ Chí Minh và Bình Dương, nơi đặt các khu chế xuất có quy mô lớn chiếm hơn 25% tỷ trọng kim ngạch xuất nhập khẩu bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch COVID-19 khiến hoạt động xuất nhập khẩu và cảng biển bị chậm lại, ghi nhận mức sụt giảm -7,2% yoy.

Theo ước tính từ Cục hàng hải Việt Nam, kết thúc năm 2021, sản lượng container thông qua cảng biển đạt hơn 23,8 triệu teus, +7,5% yoy. Hàng hóa container chiếm khoảng 35% tỷ trọng trong cơ cấu hàng hóa.

Cảng nước sâu vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng ấn tượng so với các cảng khác. Cụ thể, Cái Mép Thị Vải ghi nhận sản lượng thông qua đạt hơn 6,5 triệu teus, +21% yoy, khu vực Hải Phòng (bao gồm Lạch Huyện) cũng đạt hơn 4,4 triệu teus, +15,0% yoy. Yếu tố chính khiến hai khu vực này có thể duy trì tốc độ tăng trưởng ấn tượng là do (1) Có thể đón được các tàu siêu trọng khoảng 124.000 – 200.000 DWT và (2) Được phát triển như là hai cửa ngõ giao thương quốc tế chính của Việt Nam.

Đội tàu nội địa chưa thể cạnh tranh với các hãng tàu nước ngoài trên thị trường vận tải quốc tế. Đối với vận tải các mặt hàng xuất nhập khẩu, các đơn vị vận tải biển trong nước chưa hấp thụ được nguồn hàng đi quốc tế này do nhiều yếu tố khác nhau, dẫn đến thị phần vận tải quốc tế thấp và chưa được cải thiện, thậm chí giảm dần. Các doanh nghiệp vận tải biển trong nước vẫn có thể hưởng lợi đối với thị trường quốc tế, nhưng tác động là không đáng kể do thị phần còn thấp và khó có thể cạnh tranh với các hãng tàu nước ngoài.

So với thời điểm chưa xảy ra đại dịch COVID-19, giá cước thuê tàu hàng khô đã tăng khoảng 214% và tàu container tăng đột biến hơn 468,6%. Trong tháng 11.2021, giá cước vận tải biển đã hạ nhiệt so với lúc đỉnh điểm của năm là đầu quý 4 khi các nước như Mỹ và Châu Âu đã giảm bớt nhu cầu tích trữ hàng hóa cho mùa đông. Bên cạnh đó, các hãng tàu và hệ thống cảng biển cũng cắt giảm công suất trên quy mô lớn, tình trạng tắc nghẽn chuỗi cung ứng toàn cầu ngày càng nghiêm trọng hơn.

Giá dầu VLSFO 0,5% chiếm khoảng 30-40% trong tổng chi phí đầu vào của các doanh nghiệp vận tải biển. Do đó, việc giá dầu neo cao tạo gánh nặng cho các đơn vị vận tải biển, khiến lợi nhuận bị ăn mòn.

Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ logistics tích hợp (nhà kho, xưởng, depot, ICD,...) ghi nhận sự cải thiện mạnh mẽ đối với doanh thu và lợi nhuận gộp, tăng lần lượt là 50,2% và 31,2% yoy. Điều này chủ yếu tác động từ:

- Nhu cầu thông quan hàng hóa tăng cao nhờ hoạt động xuất nhập khẩu thuận lợi.
- Nhu cầu lưu trữ kho bãi cũng tăng cao khi xảy ra tình trạng thiếu hụt container rỗng. Từ đó giá cước lưu kho cũng tăng đột biến khi hàng hóa liên tục ùn ứ tại kho, bãi.

Trong Q2.2021, các tỉnh thành miền Nam ghi nhận nguồn cung nhà kho/xưởng xây sẵn tăng lên khoảng 35%, tương đương 940.000m2. Tuy nhiên, nguồn cung không đáp ứng đủ nhu cầu khi hàng hóa liên tục ùn ứ tại kho bãi, tỷ lệ lấp đầy gần như luôn đạt tối đa trong và sau giãn cách, điều này khiến giá cước thuê, lưu kho liên tục tăng. Điển hình tại khu vực TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội, giá thuê kho/nhà xưởng đã tăng khoảng 8- 10% so với thời điểm trước dịch, khi nhu cầu vận chuyển và kho bãi tăng cao trong quý 3, giá chào thuê có thời điểm tăng 50-70% so với các tháng trước đó.

# 2

## Dịch vụ vận tải biển: Hưởng lợi đáng kể từ việc giá cước tăng nóng và chịu áp lực khi giá dầu liên tục neo cao

# 3

## Năm 2022: Duy trì đà tăng trưởng

Trong năm 2022, khả năng cao nguồn cung nhà kho và xưởng xây sẵn sẽ không ghi nhận thêm mức tăng mới do nguồn cung cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu. Nhu cầu luân chuyển hàng hóa sẽ dần ổn định và duy trì cân bằng cung cầu, giá chào thuê kho bãi sẽ duy trì ổn định hơn 2021.

Năm 2022, đánh giá ngành logistics sẽ DUY TRÌ ĐÀ TĂNG TRƯỞNG với kỳ vọng tình hình xuất nhập khẩu sẽ tiếp tục tăng trưởng tích cực nhờ vào (1) các hiệp định thương mại tự do và (2) thu hút vốn đầu tư nước ngoài – FDI. Trong đó, các mảng trong chuỗi giá trị logistics được kỳ vọng sẽ được hưởng lợi, cụ thể như:

Dịch vụ cảng biển: Hàng hóa container sẽ tiếp tục dẫn dắt đà hồi phục của ngành cảng biển, chủ yếu tăng trưởng mạnh mẽ tại các cảng nước sâu. Kỳ vọng giá cước dịch vụ xếp dỡ sẽ được cải thiện

Dịch vụ vận tải biển: Giá cước được kỳ vọng hạ nhiệt tại thị trường vận tải quốc tế lẫn nội địa do nguồn cung tàu mới sẽ dẫn đi vào hoạt động. Tuy nhiên, giá cước vẫn neo ở mức cao so với thời điểm trước đại dịch. Giá nhiên liệu đầu vào VLSFO 0,5% neo cao và cạnh tranh với các hãng tàu nước ngoài tại các tuyến quốc tế là rủi ro chính của các doanh nghiệp vận tải biển.

Dịch vụ kho bãi – hậu cần: Nguồn cung kho bãi và nhà xưởng cơ bản sẽ đáp ứng được nhu cầu lưu trữ hàng hóa trong năm 2022, do vậy, giá cước sẽ được duy trì ở mức ổn định hơn, có thể tăng nhẹ 5-10% tại khu vực miền Nam

Theo dự báo của Fitch Solutions, trong năm 2022, kim ngạch xuất nhập khẩu có thể cán mốc 740 tỷ USD, +14,1% yoy, sau đó sẽ tiếp tục đà tăng trưởng trên 10%/năm trong giai đoạn 2023-2025. Như thường lệ, các hiệp định thương mại tự do và vốn đầu tư nước ngoài - FDI vẫn là các yếu tố chính thúc đẩy xuất nhập khẩu cả nước.

Chuỗi cung ứng toàn cầu vẫn chịu rủi ro đáng kể từ ảnh hưởng dịch COVID-19 tới Châu Mỹ và Châu Âu, đặc biệt là biến thể mới Omicron. Việc biến thể mới xuất hiện gây ra mối lo ngại lớn khi kịch bản của những tác động tiêu cực từ biến thể Delta có thể lặp lại và tắc nghẽn chuỗi cung ứng toàn cầu. Dịch vụ vận tải biển được dự kiến giá cước hạ nhiệt, tuy nhiên chịu rủi ro từ việc giá nguyên liệu đầu vào neo cao. Với nguồn cung tàu trong nước tăng lên và giai đoạn dồn nén nhu cầu vận chuyển sẽ dẫn hạ nhiệt, giá cước khả năng cao sẽ giảm dần kể từ giữa năm 2022 nhưng vẫn neo cao so với thời điểm 2020. Việc hồi phục sản xuất của các doanh nghiệp trong nước sau khi có quyết định 'sống chung với dịch' kể quý 4/2021 sẽ là động lực tăng trưởng cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ vận tải biển.

Tại miền Nam, hơn 940.000m2 nhà kho và xưởng xây sẵn được tung ra thị trường vào cuối năm 2021 nhằm đón đầu nhu cầu lưu trữ hàng hóa nhờ vào hoạt động xuất nhập khẩu được dự báo sẽ tăng trưởng ổn định ở mức 10-15% trong giai đoạn 2021-2025 (theo BMI). Giá cước thuê, lưu nhà kho bãi và xưởng xây sẵn tại khu vực miền Nam được dự báo tăng nhẹ 5-10% (theo JLL).

# 4

## Nhu cầu luân chuyển hàng hóa sẽ dần ổn định và duy trì cân bằng cung cầu



## 1.2 KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021	TH 2021	TH 2021/KH 2021 (%)
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	200	242	121%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18	46 tỷ	260%

Kết thúc năm 2021, doanh thu thuần đạt 242 tỷ đồng vượt 21% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 46 tỷ đồng vượt 160% so với kế hoạch đề ra

### Nguyên nhân khách quan

- Trong năm 2021, đại dịch Covid-19 bùng phát buộc các nước áp dụng các biện pháp ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh đã ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động logistics, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại. Bên cạnh đó, các hoạt động logistics như vận tải giảm, do dịch vụ thông quan tại các cửa khẩu bị cản trở, dịch vụ kho bãi, giá cước vận tải cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Ngoài ra, trong tình hình dịch bệnh như hiện nay các DN thiếu hụt nguồn nguyên liệu để sản xuất và khó tìm đầu ra cho sản phẩm tại vực châu Á và một số khu vực khác, gây ra tình trạng sản xuất dư thừa, không xuất khẩu được.
- Thị trường ngành nghề vận tải, kho bãi, logistics... cạnh tranh gay gắt, khốc liệt do có nhiều Doanh nghiệp thực hiện việc đầu tư mới tại khu vực Hải Phòng như: Tập đoàn Him Lam, Tân Cảng Saigon, GLC Logistics, Nam Hải Logistics, Vin logistics... Lộ trình hội nhập ngành nghề đã giúp cho các doanh nghiệp nước ngoài có lịch sử phát triển và mối quan hệ với các đối tác toàn cầu hàng trăm năm được mở cửa đón vào thị trường Việt Nam thành lập công ty 100% vốn nước ngoài.
- Các lợi thế, thế mạnh truyền thống của Công ty (cơ sở hạ tầng kho bãi, vị trí thuận lợi trong hệ thống Cảng, mối quan hệ hợp tác với các đối tác, ưu đãi về cơ chế, chính sách trong hoạt động đầu tư, kinh doanh...) đang giảm dần

### Nguyên nhân chủ quan:

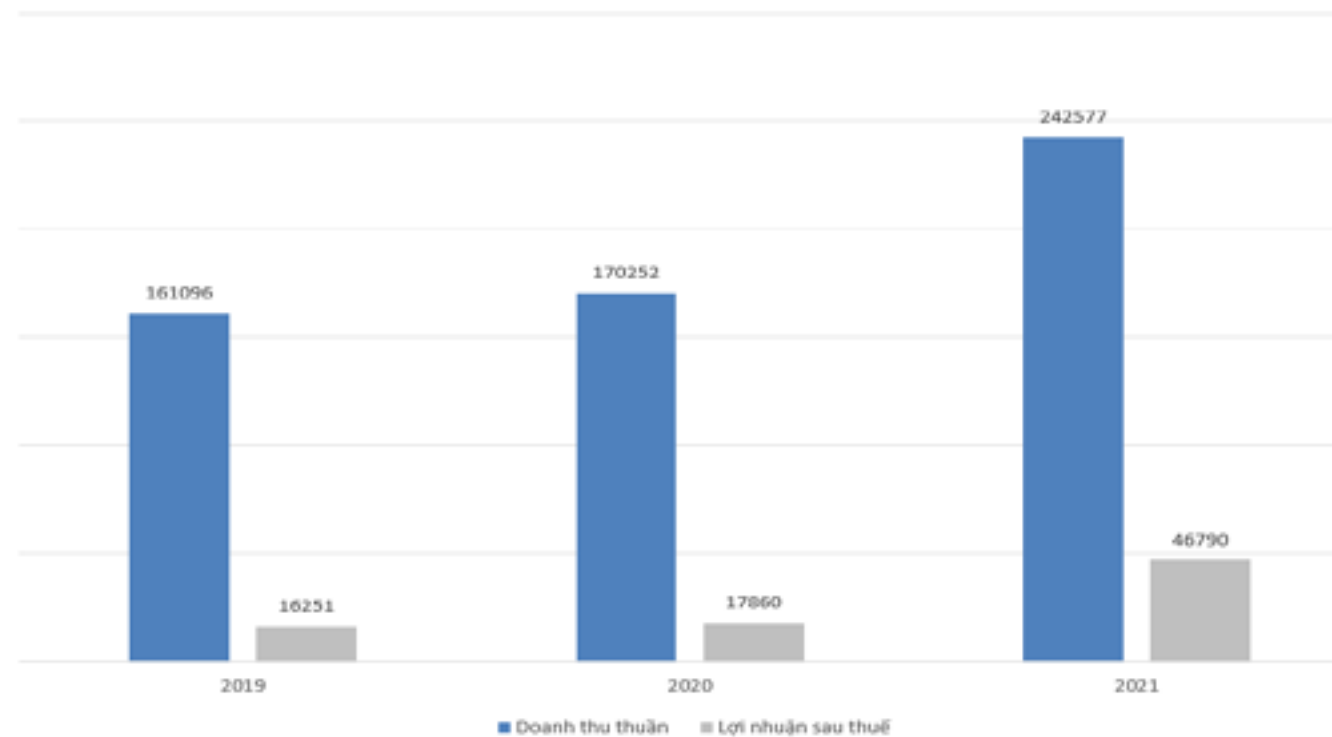
- Năm vừa qua, công ty ghi nhận doanh thu và lợi nhuận tăng vượt trội, lần lượt là DT thuần tăng 42,48% và lợi nhuận sau thuế tăng 162%. Mức tăng vượt trội so với các năm trước đây này đến từ hoạt động tài chính, cụ thể là việc chuyển nhượng vốn góp tại hai công ty con là công ty TNHH vận tải Duyên Hải và công ty TNHH Container Minh Thành.
- Công tác của Ban điều hành Công ty trong năm qua đã có rất nhiều cố gắng và có nhiều thay đổi trong bộ máy điều hành và cổ đông của công ty. Một số hoạt động tiêu biểu như: ổn định công tác tổ chức nhân sự, bố trí sắp xếp lao động hợp lý, tiết kiệm chi phí sản xuất, đặc biệt là tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ đảm bảo hiệu quả cho SXKD và uy tín với các đối tác, khách hàng, chủ hàng như: Hãng tàu, Các công ty Forwarding, các công ty sản xuất XNK... và đầu tư góp vốn vào các công ty thương mại... tuy nhiên còn tồn tại một số công tác sau chưa được khắc phục: khả năng nâng cao nghiệp vụ về ngành nghề chậm như nghiệp vụ FWD ký hợp đồng với đối tác nước ngoài, phát triển kinh doanh trong các ngành nghề mới theo Nghị Quyết của ĐHCĐTN 2020... việc giữ khách hàng, mở rộng và phát triển thị trường kinh doanh vận tải đường bộ của Công ty còn nhiều hạn chế: mất thị phần, không mở rộng được thị trường ra các khu công nghiệp mới liên kế với các tuyến chính của Công ty, không phát triển được khách hàng mới...

1.1 THÔNG TIN NGÀNH



Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2020	2021	2021/2020
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	161096	170252	242577	142,48%
Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	35630	36233	29039	80,15%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20729	21009	54659	260,17%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	16251	17860	46790	262%

DOANH THU THUẦN VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ GIAI ĐOẠN 2019 - 2021



## CƠ CẤU BAN LÃNH ĐẠO

### Thay đổi thành viên HĐQT trong năm 2021

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
1	Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	24/04/2021	
2	Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	20/04/2019	
3	Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT	25/09/2021	
4	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	25/09/2021	
5	Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	17/10/2017	
6	Ông Lê Thái Cường	Phó Chủ tịch HĐQT	23/03/2013	29/03/2021
7	Ông Trần Tuấn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập	24/03/2018	01/09/2021
8	Ông Tạ Minh Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập	24/03/2018	05/03/2021
9	Ông Ngô Trọng Nghĩa	Thành viên HĐQT	24/04/2021	01/09/2021

## Thông tin về thành viên Ủy ban kiểm toán

### Ban Kiểm toán nội bộ (Thời điểm đến hết ngày 18/05/2021):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban kiểm toán nội bộ
1	Ông Trần Tuấn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập, Trưởng ban kiểm toán nội bộ	Miễn nhiệm ngày 19/05/2021
2	Bà Cao Thu Hằng	Thành viên ban kiểm toán nội bộ	Miễn nhiệm ngày 19/05/2021

### Ủy ban kiểm toán (Thời điểm bắt đầu từ 19/05/2021):

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên UBKT
1	Ông Trần Tuấn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	Bổ nhiệm ngày 19/05/2021 và Miễn nhiệm ngày 01/09/2021
2	Ông Ngô Trọng Nghĩa	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	Bổ nhiệm ngày 19/05/2021 và Miễn nhiệm ngày 01/09/2021
3	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	Bổ nhiệm ngày 30/09/2021
4	Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	Bổ nhiệm ngày 11/10/2021

## Ban Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành
1	Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08/05/2018; Bổ nhiệm lại chức vụ TGD ngày 30/09/2021
2	Ông Phạm Văn Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22/03/2021 và miễn nhiệm từ ngày 03/12/2021
3	Bà Trịnh Thị Huế	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 31/05/2021
4	Ông Nguyễn Đình Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 29/03/2021

## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

01

#### Ông Đàm Mạnh Cường

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu nắm giữ: 3.852.670 CP, chiếm 20.59% VDL

Quá trình công tác:

Từ 2016-2019: trưởng văn phòng đại diện tại TP.HCM Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ ngân hàng TMCP Công thương VN

Từ 2019-2021: GD tư vấn thị trường vốn CTCP Chứng khoán Tiên Phong

Từ 24/04/2021: Thành viên HĐQT CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

Từ 10/2021 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

02

#### Ông Phan Thanh Bình

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

-Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

-Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác

2016-2017: Công ty CP Xây lắp và vật liệu xây dựng 5: Trưởng phòng KD-XNK

05/2017- 05/2018: CT TNHH SX và TM Duyên Hải: Giám đốc

05-2018-08-2018: CT CP vận tải ĐPT Duyên hải: Phó Tổng giám đốc

08/2018-nay: CT CP vận tải ĐPT Duyên hải: Tổng giám đốc

Từ 20/04/2019 - nay : thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

T10/2021: Được bổ nhiệm làm phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

03

#### Ông Trần Hoàng Anh Tuấn

Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Quá trình công tác

Từ 2015 - nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần dịch vụ Tazon

Từ 2017 - nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Oriental Cove

Chức vụ đã và đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Từ 30/06/2021 đến 10/03/2022: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vàng bạc đá quý Bến Thành

Từ 22/09/2021: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Tổng Công ty Dầu tầm tơ Việt Nam

Từ 30/11/2021: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

Từ 22/12/2021: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

Từ 30/11/2021: Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Bách Phú Thịnh

Từ 01/12/2021: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia

Từ 12/04/2022: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Hợp Lực

04

#### Ông Đào Việt Anh

Thành viên Hội đồng quản trị

Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Quá trình công tác

• Từ 2006 - 2007: Công ty TNHH MTV phân phối FPT

• Từ 2007 - 2012: Công ty CP Chứng khoán FPT

• Từ năm 2014 - nay: Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

• Từ 10/2017: được bổ nhiệm tạm thời làm Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

Từ 24/3/2018: được bầu làm thành viên HĐQT

• Từ 15/2018: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải

- T10/2021: miễn nhiệm chức vụ chủ tịch HĐQT

- T10/2021: bổ nhiệm thành viên ủy ban kiểm toán

Từ 2020 - nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần AllFarm

Từ 2020 - nay : Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Thương Mại Delifarm

25/9/2021: Được bầu làm thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

11/10/2021: Được bổ nhiệm làm phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Từ năm 2015 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Dịch vụ TaZon

Từ năm 2017 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần Oriental Cove

Từ năm 2020 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ Phần AllFarm

Từ năm 2020 : Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Thương mại DeliFarm



05

**Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh**

*Thành viên HĐQT độc lập*

*Số cổ phiếu nắm giữ: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ*

*Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:*

*Từ T03/2021: Giám đốc đầu tư Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát*

Quá trình công tác

Từ T11/2012- T1/2015: Trưởng bộ phận dịch vụ tài chính Công ty CP Chứng khoán quốc tế Hoàng Gia

Từ T1/2015 - T5/2016: Trưởng bộ phận Phân tích Công ty CP Chứng khoán quốc tế Hoàng Gia

Từ T6/2016 - T11/2016: Trưởng phòng phân tích Công ty CP Chứng khoán Smart Invest

Từ T12/2016 - T3/2018: Trưởng phòng dịch vụ chứng khoán Công ty CP Chứng khoán Toàn Cầu  
 Từ T8/2020 – T2/2021: Trưởng bộ phận quản lý giao dịch trái phiếu CTCP Chứng khoán Tiên Phong  
 Từ T3/2021: Giám đốc đầu tư Công ty CP quản lý quỹ Việt Cát

Từ 25/09/2021: Thành viên HĐQT CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

30/09/2021: Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

02

**Ông Đào Việt Anh**

*Thành viên ủy ban kiểm toán*

Đã giới thiệu ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

**Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh**

*Chủ tịch ủy ban kiểm toán*

Đã giới thiệu ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

01

ỦY  
BAN  
KIỂM  
TOÁN

02

**Bà Nguyễn Thu Thủy**

*Kế toán trưởng*

*Số cổ phiếu nắm giữ: 5400 cổ phiếu, chiếm 0.03% vốn điều lệ*

Quá trình công tác

-Từ 12/2008 -04/2012: Kế toán Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên hải

-Từ 12/04/2012: Được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng CTCP Vận tải đa phương thức Duyên Hải

**Ông Phan Thanh Bình**

*Tổng Giám đốc*

Đã giới thiệu ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

01

BAN  
TỔNG  
GIÁM  
ĐỐC

## 2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### CƠ CẤU LAO ĐỘNG TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2021

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đại học trở lên	26	38.81%
2	Cao đẳng, trung cấp	10	14.93%
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	12	17.91%
4	Lao động phổ thông	19	28.36%
Tổng cộng		67	100%

### CÔNG TÁC TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN

- Chấp hành nghiêm chỉnh việc lập và thực hiện báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán và thực hiện công tác báo cáo và công bố thông tin theo đúng quy chế công bố thông tin nhằm tạo sự minh bạch đối với các cổ đông;
- Xây dựng các biện pháp quản lý tốt và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn trong quá trình kinh doanh, đầu tư và thực hiện dự án;
- Triển khai tăng cường nhân sự để chủ động trong các công việc liên quan đến công tác tài chính, kế toán, nguồn vốn.

### CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG

- Cập nhật đầy đủ, chính xác danh sách cổ đông trong toàn Công ty;
- Công tác công bố thông tin, cập nhật thông tin tới các cổ đông, công chúng luôn được thực hiện nghiêm chỉnh theo quy định của pháp luật.



### CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, TUYỂN DỤNG

Với mục tiêu hướng tới kỹ năng chuyên môn hóa cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật và tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất để phục vụ tốt hơn cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty.



### CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Để khuyến khích người lao động, Công ty có những chính sách khen thưởng xứng đáng với cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc. Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng các quy trình xử phạt đối với hành vi gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động, hình ảnh của Công ty.

Công ty luôn quan tâm và chú trọng đến đời sống của CBCNV:

- Mức thu nhập bình quân một người lao động là gần 8.200.000 đồng/ tháng.
- Thường xuyên tổ chức và hỗ trợ kinh phí cho CBCNV đi tham quan du lịch, nghỉ mát, hoạt động ngoài giờ. Tuy nhiên năm 2021 do tình hình dịch bệnh nên Công ty không tổ chức đi tham qua du lịch, nghỉ mát mà chỉ hỗ trợ kinh phí cho CBCNV

tự đi tham quan du lịch, nghỉ mát, hoạt động ngoài giờ khi điều kiện thuận lợi.

- Trợ cấp cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn thường xuyên, kịp thời và đúng đối tượng.
- Tham gia mua BHXH, BHYT, BH Thất nghiệp và Bảo hiểm tai nạn 24/24 đầy đủ cho CBCNV.

### CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG

Hiện nay, Công ty đang áp dụng định mức lương theo sản lượng và khoán theo công việc. Cụ thể:

- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất: áp dụng lương tính theo sản lượng làm được trong tháng.
- Đối với cán bộ công nhân viên làm việc gián tiếp: hưởng lương theo công việc và căn cứ vào trình độ, năng lực và hiệu quả công việc được giao.



## 3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN

### Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm 2021, Công ty có kế hoạch tăng vốn để đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Gavi. Thông qua đó, Công ty dự kiến mở rộng phạm vi hoạt động đến khu vực miền Nam, đa dạng hóa sản phẩm lĩnh vực kinh doanh các mặt hàng thiết yếu: lúa gạo và các sản phẩm khác từ lúa gạo. Tổng số tiền dự kiến để mua cổ phần của Gavi là hơn 600 tỷ.



- Ngày 30 tháng 11 năm 2021, Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 3.600.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia và sở hữu 50,704% vốn điều lệ công ty này.





## 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021	Tăng trưởng 2021- 2020 (%)
Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	220.371	377.544	71,32%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	170.252	242.577	42,48%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	19.393	52.869	172,62%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	21.009	54.659	160,17%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	17.861	46.790	161,97%



Năm 2021 ta thấy, tình hình tài chính của công ty thông qua các chỉ tiêu tài chính đều tăng trưởng vượt bậc so với năm 2020, nguyên nhân chính đến từ sự thoái vốn tại một số công ty con của công ty, để tập trung nguồn vốn cho một số kế hoạch đầu tư và mua bán lại công ty khác của ban lãnh đạo.

So với năm 2020, tài sản của công ty đã tăng trưởng 71,32% từ 220.371 triệu đồng lên 377.544 triệu đồng. Trong đó, có thể kể đến việc trong lợi nhuận chưa phân phối của công ty tăng mạnh. Và tổng giá trị tài sản của công ty có sự tăng trưởng mạnh như vậy do sự tăng trưởng của “khoản phải thu ngắn hạn” (từ 13.731.511.417 tại thời điểm đầu năm lên 222.527.539.584 đồng tại thời điểm cuối năm). Doanh thu thuần cũng có sự

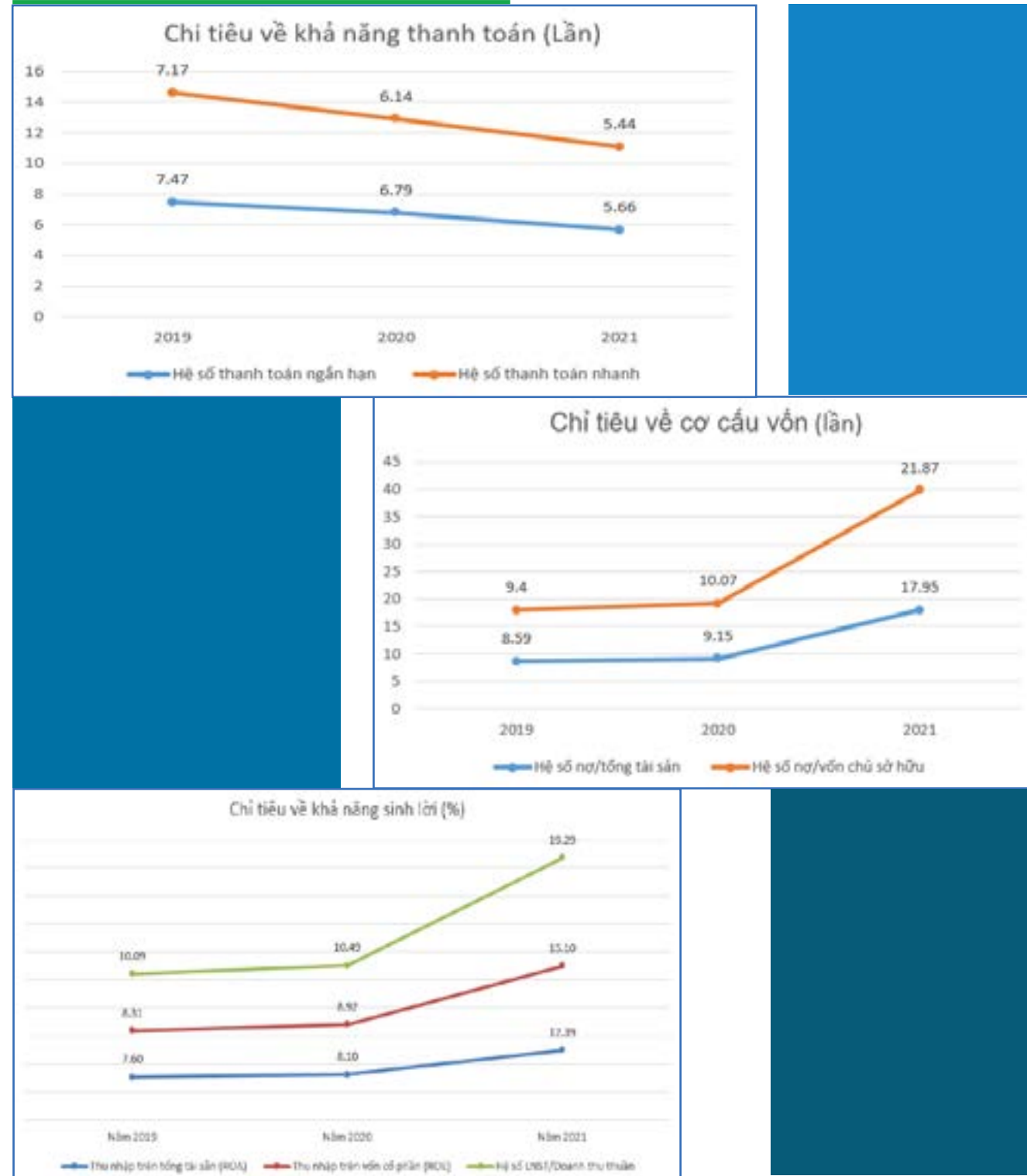
tăng trưởng vượt bậc tới 42,48% (từ 170.252 triệu đồng năm 2020 lên 242.577 triệu đồng năm 2021). Nguyên nhân là do doanh thu từ hoạt động bán hàng tăng đột biến dẫn đến tổng doanh thu tăng cao. Tuy nhiên Lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2021 không tăng quá nhiều so với năm 2020 do giá vốn hàng bán vẫn ở mức cao.

## CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2020	2021
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	7.47	6.79	5.66
Hệ số thanh toán nhanh	lần	7.17	6.14	5.44
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	8.59	9.15	17.95
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	9.40	10.07	21.87
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	28.45	15.76	16.18
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0.73	0.77	0.64
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	10.09	10.49	19.29
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	8.03	8.92	15.1
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	7.37	8.10	12.39

Hệ số thanh toán nhanh và Hệ số thanh toán ngắn hạn trong năm 2020 đạt lần lượt là 5,66 và 5,44 thấp hơn so với chỉ số của năm trước. Tuy nhiên, đây vẫn là mức cao so với các doanh nghiệp khác. Năng lực trả các khoản nợ ngắn hạn của doanh nghiệp vẫn luôn được đảm bảo. Trong cơ cấu vốn, hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu chứng kiến sự thay đổi đáng kể so với năm 2020, nợ chiếm gần 18% tổng giá trị tài sản của công ty. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động không có sự thay đổi nhiều. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lợi ở mức thấp và giảm so với năm liền trước.

Chỉ số ROE tăng hơn gấp đôi so với năm trước, nguyên nhân do khối lượng tài sản tăng mạnh nhưng chưa kịp khai thác để tạo ra hiệu quả kinh tế. Chỉ số ROA cũng tăng gần gấp đôi so với năm trước.



## 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

### CỔ PHẦN



Tính đến hết ngày 31/12/2021, Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đã phát hành 18,711,000 cổ phiếu.

Trong đó:

- Số cổ phiếu phổ thông: 18,711,000 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 18,711,000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10,000 đồng
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết (theo mệnh giá): 187,110,000,000 đồng (Một trăm tám mươi bảy tỷ một trăm mười triệu đồng)

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (TÍNH ĐẾN NGÀY 01/11/2021)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % lên VLD thực góp
I	Cổ đông trong nước	1973	18,276,129	97,68%
1	Cổ đông nhà nước	-	-	-
2	Cổ đông khác	1973	18,276,129	97,68%
II	Cổ đông nước ngoài	13	434,871	2,32%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>		<b>1986</b>	<b>18,711,000</b>	<b>100%</b>

### THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Trong năm công ty có kế hoạch tăng vốn, công ty dự kiến chào bán 37.422.000 cổ phiếu và phát hành riêng lẻ 15.900.000 cổ phiếu.

Năm	Vốn điều lệ	Nội dung tăng vốn
2008	90.900.000.000	Cổ phần hóa
2009	100.795.330.000	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức Phát hành cho CBCNV Phát hành cho cổ đông chiến lược
2011	128.700.000.000	Phát hành riêng lẻ
2014	140.300.000.000	Phát hành riêng lẻ
2015	187.110.000.000	Chào bán ra công chúng



Danh sách Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % lên VLĐ thực góp
I	Cổ đông trong nước	3	10,866,944	58,08%

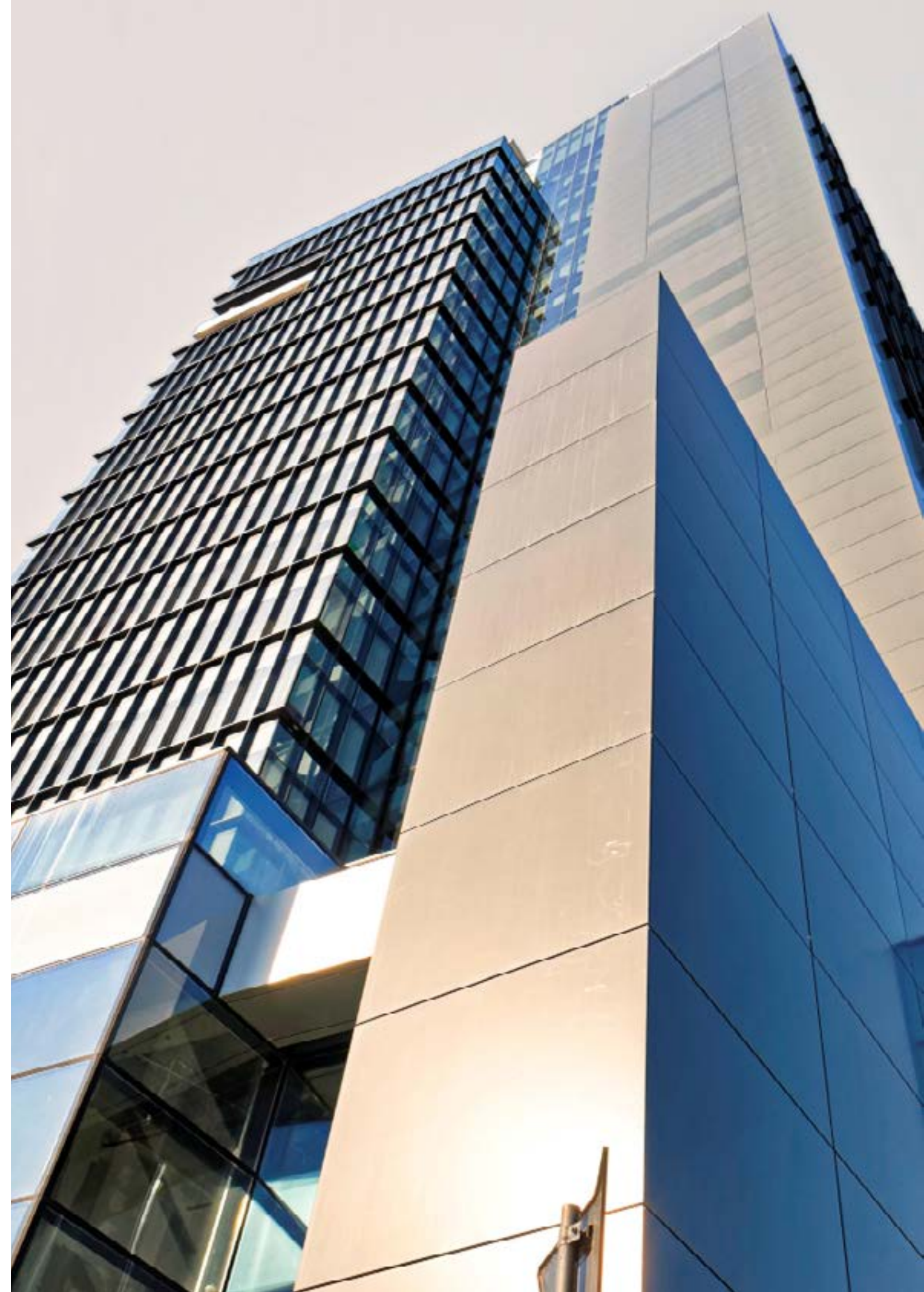
TÍNH ĐẾN NGÀY 01/11/2021

Cổ phiếu quỹ: Trong năm, công ty đã thực hiện bán hết lượng cổ phiếu quỹ của công ty là 1.982.924 cổ phiếu

Lịch sử tăng vốn



TÌNH HÌNH CỔ PHIẾU TRONG NĂM



## 1. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021	TH 2021	TH 2021/KH 2021(%)
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	200	242	121%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	18	46	255%

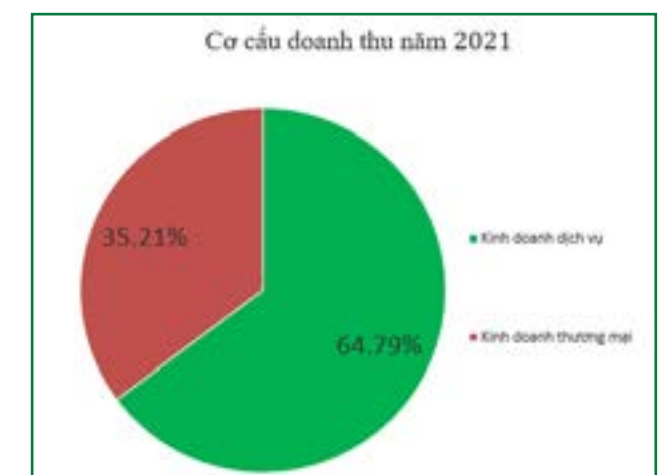
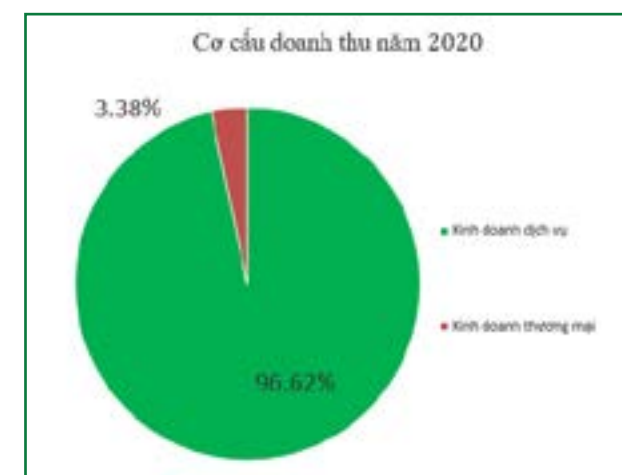
Trong năm 2021 vừa qua, doanh thu của Công ty đến từ những lĩnh vực, hoạt động sau:

Kinh doanh dịch vụ

Kinh doanh thương mại



Năm 2021 tiếp tục là một năm với nhiều thách thức, khó khăn, tuy nhiên công ty đã đạt được kết quả đáng khích lệ về kế hoạch sản xuất kinh doanh. Trong năm, công ty đã thực hiện việc thoái vốn tại các công ty con, thực hiện chiến lược mở rộng sang lĩnh vực lương thực, nhiên liệu. Doanh thu năm 2021 đạt 242 tỷ đồng, vượt 21% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 46 tỷ đồng, vượt 155% so với kế hoạch đầu năm.

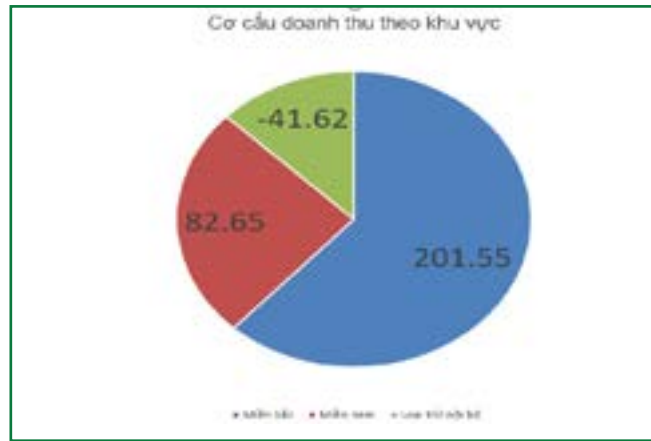


## C. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh
2. Phương hướng kế hoạch
3. Tình hình tài chính
4. Những cải tiến trong cơ cấu lao động, chính sách, quản lý



## 2. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH



### 1. Các kết quả đạt được:

- Về các chỉ tiêu tài chính: Trong năm 2021, hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do các nguyên nhân cả về khách quan lẫn chủ quan. Tuy nhiên, với sự nỗ lực và cố gắng rất lớn của BLĐ điều hành và tập thể CBCNV Công ty, kết quả kinh doanh trong năm 2021 đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu lợi nhuận do ĐHCĐ Công ty đề ra.
- Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong công tác quản trị, điều hành để ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty trong một năm tình hình kinh tế - xã hội cực kỳ biến động và xáo trộn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19 tại Việt Nam và trên toàn thế giới.
- Công ty đã triển khai và hoàn thành bước một việc tái cơ cấu các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, sở hữu vốn tại Công ty và sở hữu vốn của Công ty tại các Công ty con, thay đổi định hướng, chiến lược phát triển của Công ty và các Công ty con, đảm bảo phù hợp với nhu cầu nội bộ, tình hình thực tế và diễn biến thị trường theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Đội ngũ cán bộ phụ trách kinh doanh tại Công ty đặc biệt là khối kinh doanh vận tải, logistics đã phát huy tinh thần trách nhiệm và tính chủ động, sáng tạo trong tổ chức, điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh nên Công ty vẫn duy trì ổn định các khách hàng truyền thống và tăng cường công tác marketing để thu hút thêm các khách hàng mới sử dụng chuỗi dịch vụ logistics của Công ty.
- Khối kinh doanh kho bãi đã có nhiều nỗ lực, cố gắng trong bối cảnh cạnh tranh cực kỳ khó khăn, khốc liệt góp phần đáng kể vào việc duy trì sản lượng kinh doanh kho bãi trong năm 2021.
- Các nghiệp vụ kinh doanh mới trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics vẫn đang được Công ty chú trọng và tập trung triển khai, các nhân sự đảm nhận công việc đã từng bước nâng cao nghiệp vụ để cung cấp các dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng.
- Sau khi M&A thành công đơn vị thành viên mới là Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia (Kinh doanh phân phối, bán buôn, bán lẻ các sản phẩm nhiên liệu xăng dầu, dầu gốc, phụ gia sản xuất dầu nhờn,...), các mảng kinh doanh mới được Công ty mở rộng, triển khai theo lộ trình và phương án kinh doanh đã đề ra.
- Các chính sách, quy định, quy trình liên quan công tác quản trị, điều hành và phát triển hoạt động kinh doanh đã cơ bản được hoàn thiện, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế và đem lại hiệu quả.

### 2. Các hạn chế, tồn tại:

- Trong bối cảnh tình hình cạnh tranh giữa các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ logistics, kho bãi, vận tải ngày càng gay gắt và quyết liệt với nhiều cấp độ khác nhau. Công ty vẫn cần bổ sung các nhân sự chủ chốt, có chất lượng cao để khai thác tối đa năng lực và các lợi thế của Công ty và triển khai có hiệu quả các chiến lược về marketing, mở rộng và phát triển thị trường trong chuỗi cung ứng dịch vụ logistics (đặc biệt là thị trường nước ngoài), tìm kiếm các đối tác, khách hàng mới, công tác sales, forwarder...
- Cơ sở hạ tầng (kho, bãi, phương tiện thiết bị,...) cần tiếp tục tái đầu tư nâng cấp để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBCNV tại Công ty chủ yếu tập trung vào ngành nghề chính là vận tải, kho bãi, logistics nên khi Công ty phát triển sang các lĩnh vực kinh doanh mới và đòi hỏi phải có các chính sách, cơ chế đặc thù để thu hút các nhân sự chất lượng cao.

### 1. Kế hoạch đối với các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính như sau:

#### \* Khối giao nhận - vận tải, logistics:

- Tập trung phát triển các đội/nhóm cán bộ kinh doanh logistics để hỗ trợ phát triển các mảng kinh doanh và cung cấp dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng. Nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và chất lượng dịch vụ để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của chủ hàng, khách hàng...
- Triển khai các mảng kinh doanh mới, có trình độ nghiệp vụ và giá trị gia tăng cao như: dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng hàng không, đầu tư vào cont làm đại lý cung cấp vỏ cont phục vụ hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển nội địa Bắc - Nam,...
- Tăng thị phần dịch vụ vận tải đối với một số khách hàng đang sử dụng nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ cùng lúc. Tiếp cận, mở rộng thị trường sang các khu vực lân cận.
- Liên kết các bộ phận kinh doanh trong toàn Công ty để tạo thành một chuỗi cung cấp dịch vụ bền vững, giảm các chi phí và nâng cao sức cạnh tranh.
- Mở rộng mạng lưới các Văn phòng, Chi nhánh tại các thị trường mục tiêu (Thanh Hóa, Bình Thuận, Vũng Tàu, Đồng Nai).
- Xây dựng hệ thống vận tải đường bộ và đường thủy tại khu vực phía Nam.
- Ứng dụng công nghệ để thay thế các thao tác, nghiệp vụ thủ công truyền thống, hợp lý hóa các nghiệp vụ và quy trình liên quan trong công tác điều hành, cung cấp dịch vụ, góp phần gia tăng các sản phẩm vận tải kết hợp, đạt doanh thu tối đa và tạo dựng thương hiệu logistics cho Công ty.

#### \* Khối kinh doanh kho bãi:

- Củng cố chất lượng dịch vụ để giữ vững và gia tăng sản lượng đối với các khách hàng đang hợp tác.
- Tiếp tục bám sát và đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng và đối tác kinh doanh mới cả trong và ngoài nước.
- Điều chỉnh, áp dụng linh hoạt các cơ chế hợp tác với các đối tác và hãng tàu phù hợp theo tình hình thị trường để giữ và tăng thị phần.
- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và thợ sửa chữa cont chất lượng cao để thiết kế và xây dựng dịch vụ sửa chữa cont (cont thường, cont lạnh).
- Nghiên cứu đầu tư xây dựng trung tâm phân phối, dịch vụ kho bãi mới tại Hải Phòng, đồng thời nghiên cứu các vị trí địa điểm phục vụ logistics tại phía Nam để xây dựng chuỗi hoạt động logistics.

#### \* Khối kinh doanh dịch vụ, thương mại:

- Triển khai tích cực các phương án marketing, tiếp thị tới khách hàng.
- Triển khai các hoạt động thương mại mới, xây dựng từng bước để mảng xuất nhập khẩu trở thành một trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính.
- Đẩy mạnh, hiện đại hóa hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia.
- Triển khai theo lộ trình các mảng kinh doanh mới và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

### 2. Về hoạt động đầu tư:

- Ưu tiên các nguồn lực và triển khai các phương án đầu tư mở rộng và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của Công ty trên cơ sở tận dụng các lợi thế và phát huy các ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty.
- Tiếp tục triển khai phương án đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng (kho, bãi, phương tiện thiết bị,...).
- Thực hiện các phương án mua bán, sáp nhập các Công ty, đơn vị có tác dụng hỗ trợ ngành nghề chính và tìm kiếm các địa điểm vị trí đầu tư kho bãi, trung tâm phân phối tại hai miền Nam - Bắc, từng bước nâng cấp và mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.
- Đầu tư mở rộng, tăng cường năng lực kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia thành một Công ty có thị phần tốt tại phía Nam.
- Tìm kiếm các dự án bất động sản công nghiệp và dân dụng tại phía Nam và phía Bắc, nghiên cứu phương án khả thi, xây dựng định hướng, quy mô đầu tư.
- Triển khai các phương án đầu tư được ĐHCĐ và HĐQT Công ty thông qua.

### 3. Về công tác tổ chức-nhân sự:

- Tiếp tục tìm kiếm, tuyển dụng các ứng viên phù hợp, có năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ... để tham gia công tác phát triển thị trường và thực hiện các nghiệp vụ: sales, forwarder, điều hành khai thác vận tải, kho bãi... cũng như đảm bảo nguồn nhân lực đối với các lĩnh vực kinh doanh mới.
- Sắp xếp lại bộ máy nhân sự và phân công công việc đảm bảo bộ máy tinh gọn, gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, đúng người đúng việc.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ nhiệm cán bộ trẻ từ nguồn đào tạo của Công ty.
- Tăng cường bồi dưỡng, củng cố trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho từng nhân viên, đặc biệt đầu tư cho đội ngũ nhân viên kinh doanh làm marketing, thị trường.
- Tiếp tục cử các cán bộ chủ chốt đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng cho các yêu cầu ngày càng cao của thị trường, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác của CBCNV nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và thương hiệu của Công ty.

### 4. Về công tác quản lý, điều hành:

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy trình, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục áp dụng giao khoán các chỉ tiêu kinh doanh đối với các đầu mối kinh doanh và Ban Lãnh đạo các Công ty con để nâng cao tính chủ động và phát huy khả năng, năng lực và trách nhiệm của các cán bộ đầu mối kinh doanh tại các đơn vị, bộ phận.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát các Công ty con và đơn vị thành viên.
- Ứng dụng các phần mềm tiện ích và phần mềm quản lý doanh nghiệp vào toàn bộ các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng và áp dụng các công cụ, phương pháp quản trị và điều hành doanh nghiệp hiện đại để nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả công việc của đội ngũ CBCNV Công ty.
- Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí sản xuất đảm bảo hợp lý, tránh lãng phí, thất thoát.

### 3. Tình hình tài chính

#### Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Cuối năm 2021	Cuối năm 2020	Tăng trưởng 2020 - 2021	
			Số tiền	%
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>363,291,599,162</b>	<b>131,672,650,147</b>	<b>231,618,949,015</b>	<b>175.91%</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	9,075,499,110	64,406,958,140	(55,331,459,030)	-85.91%
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	340,213,700,197	53,483,227,895	286,730,472,302	536.11%
III. Hàng tồn kho	13,804,797,649	12,583,899,415	1,220,898,234	9.70%
IV. Tài sản ngắn hạn khác	197,602,206	1,198,564,697	(1,000,962,491)	-83.51%
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>14,252,348,692</b>	<b>88,698,768,930</b>	<b>(74,446,420,238)</b>	<b>-83.93%</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	473,808,000	127,943,318	345,864,682	270.33%
II. Tài sản cố định	12,711,247,380	81,258,604,205	(68,547,356,825)	-84.36%
III. Bất động sản đầu tư	-	668,436,529	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	-	-	-	-
IV. Tài sản dài hạn khác	1,067,293,312	6,643,784,878	(5,576,491,566)	-83.94%
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>377,543,947,854</b>	<b>220,371,419,077</b>	<b>157,172,528,777</b>	<b>71.32%</b>

Có thể thấy điểm nhấn trong tình hình tài sản đó là sự tăng trưởng mạnh về Tài sản tăng thêm 71.32% so với thời điểm cuối năm 2020. Sở dĩ có sự thay đổi lớn này xuất phát từ sự thay đổi từ tất cả các mục trong tài sản ngắn hạn và chủ yếu đến từ khoản phải thu ngắn hạn.

Cụ thể, Tiền và các khoản tương đương tiền giảm còn hơn 9 tỷ đồng. Tuy nhiên các khoản phải thu ngắn hạn tăng mạnh từ 53 tỷ lên 340 tỷ đồng.

Hệ số thanh toán nhanh giảm nhẹ (từ 6.14 xuống 5.44) và hệ số thanh toán ngắn hạn giảm nhẹ (từ 6.79 xuống 5.66) so với năm 2020. Nguyên nhân cũng là bởi tài sản ngắn hạn có sự tăng trưởng mạnh mẽ nhưng các khoản nợ ngắn hạn cũng tăng với tốc độ nhanh hơn.

Tài sản ngắn hạn thời điểm cuối năm tăng 175.91% so với thời điểm đầu năm. Trong đó, Các khoản phải thu ngắn hạn là khoản mục có số tiền chênh lệch lớn nhất.

Tài sản dài hạn của công ty năm 2021 giảm mạnh từ 88 tỷ xuống còn 14 tỷ so với năm 2020. Sự thay đổi lớn nhất là khoản mục tài sản cố định. Tài sản cố định năm 2021 là hơn 12 tỷ, trong khi năm 2020 là hơn 81 tỷ. Sở dĩ có sự thay đổi này là TCO cũng tiến hành thoái vốn ở cả 8 công ty con.

Hoạt động thoái vốn đã làm thay đổi đáng kể cơ cấu tài sản của công ty.

### 3. Tình hình tài chính

#### Tình hình nợ phải trả

(Đơn vị: Đồng)

Chỉ tiêu	Cuối năm 2021	Cuối năm 2020	Tăng trưởng 2020-2021	
			Số tiền	%
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>64,220,247,097</b>	<b>19,403,324,404</b>	<b>44,816,922,693</b>	<b>230.97%</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	9,066,712,539	9,753,076,015	(686,363,476)	-7.04%
2. Người mua trả tiền trước	9,318,529,501	653,203,967	8,665,325,534	1326.59%
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	2,392,160,114	3,145,507,287	(753,347,173)	-23.95%
4. Phải trả người lao động	1,171,001,200	1,427,521,149	(256,519,949)	-17.97%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	474,891,471	790,143,022	(315,251,551)	-39.90%
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	15,090,907	-	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	854,517,701	3,448,621,290	(2,594,103,589)	-75.22%
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	40,779,571,464	-	-	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	162,863,107	170,160,767	(7,297,660)	-4.29%
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>3,531,295,578</b>	<b>763,985,857</b>	<b>2,767,309,721</b>	<b>362.22%</b>

Tình hình nợ phải trả trong năm 2021 có sự gia tăng cả nợ ngắn hạn lẫn nợ dài hạn. Nợ ngắn hạn tăng 230.97% so với thời điểm đầu năm. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, khoản Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn chiếm 63.5%. Đây là mục chính khiến cho Nợ ngắn hạn tăng lên gấp 2,3 lần so với thời điểm đầu năm.

Về khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Công ty thực hiện vay tiền từ nhiều nguồn khác nhau. Do hợp nhất kinh doanh của các công ty con, hiện tại, công ty đang vay tại 4 ngân hàng và 1 khoản vay cá nhân. Các khoản vay đều có tài sản đảm bảo theo đúng quy định với mục đích vay để bảo lãnh, L/C phục vụ hoạt động kinh doanh, lãi suất, phí được xác nhận theo từng lần nợ.





## 4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

### Đánh giá công tác quản lý

- Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh các quy trình, quy định, quy chế liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Tiếp tục áp dụng giao khoán các chỉ tiêu kinh doanh đối với các đầu mối kinh doanh và Ban Lãnh đạo các Công ty con để nâng cao tính chủ động và phát huy khả năng, năng lực và trách nhiệm của các cán bộ đầu mối kinh doanh tại các đơn vị, bộ phận.
- Ứng dụng các phần mềm tiện ích và phần mềm quản lý doanh nghiệp vào toàn bộ các mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng và áp dụng các công cụ, phương pháp quản trị và điều hành doanh nghiệp hiện đại để nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả công việc của đội ngũ CBCNV Công ty.
- Xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí sản xuất đảm bảo hợp lý, tránh lãng phí, thất thoát

### Công tác kế hoạch

- Ưu tiên các nguồn lực và triển khai các phương án đầu tư mở rộng và đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh của Công ty trên cơ sở tận dụng các lợi thế và phát huy các ngành nghề kinh doanh truyền thống của Công ty.
- Tiếp tục triển khai phương án đầu tư nâng cấp, mở rộng cơ sở hạ tầng (kho, bãi, phương tiện thiết bị,...).
- Thực hiện các phương án mua bán, sáp nhập các Công ty, đơn vị có tác dụng hỗ trợ ngành nghề chính và tìm kiếm các địa điểm vị trí đầu tư kho bãi, trung tâm phân phối tại hai miền Nam - Bắc, từng bước nâng cấp và mở rộng quy mô hoạt động của Công ty.
- Đầu tư mở rộng, tăng cường năng lực kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia thành một Công ty có thị phần tốt tại phía Nam.
- Tìm kiếm các dự án bất động sản công nghiệp và dân dụng tại phía Nam và phía Bắc, nghiên cứu phương án khả thi, xây dựng định hướng, quy mô đầu tư.

### Công tác tổ chức lao động - hành chính

- Tiếp tục tìm kiếm, tuyển dụng các ứng viên phù hợp, có năng lực, kinh nghiệm, ngoại ngữ... để tham gia công tác phát triển thị trường và thực hiện các nghiệp vụ: sales, forwarder, điều hành khai thác vận tải, kho bãi... cũng như đảm bảo nguồn nhân lực đối với các lĩnh vực kinh doanh mới. Sắp xếp lại bộ máy nhân sự và phân công công việc đảm bảo bộ máy tinh giảm, gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, đúng người đúng việc. Xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ nhiệm cán bộ trẻ từ nguồn đào tạo của Công ty.
- Tăng cường bồi dưỡng, củng cố trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho từng nhân viên, đặc biệt đầu tư cho đội ngũ nhân viên kinh doanh làm marketing, thị trường. Tiếp tục cử các cán bộ chủ chốt đi học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng cho các yêu cầu ngày càng cao của thị trường, nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác của CBCNV nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và thương hiệu của Công ty.

- Triển khai các phương án đầu tư được ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty thông qua.



## D. BÁO CÁO CỦA HĐQT

1. Báo cáo của HĐQT về mọi mặt công ty
2. Hoạt động giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc
3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT
4. Giải pháp thực hiện

# 1. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ, NGÀNH

Kết thúc năm 2021, GDP Việt Nam đạt mức tăng trưởng 2,6%, thấp hơn nhiều so với dự báo của các tổ chức kinh tế lớn trên thế giới. Giãn cách xã hội kéo dài trong quý 3/2021 tại các thành phố lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương đã khiến nền kinh tế bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Tổng sản phẩm trong nước giảm 6,2% so với cùng kỳ - mức giảm sâu nhất kể từ trước tới nay. Trong những tháng cuối năm, các địa phương đã đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin và dần chuyển sang trạng thái “bình thường mới”, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh



doanh. GDP quý 4/2021 đã có sự phục hồi ấn tượng, tăng 5,2% so với cùng kỳ.



Ngành logistics năm vừa qua có sự phân hóa nhất định. Đầu tiên là sự phân hóa theo quy mô. Việt Nam hiện có khoảng 4.000 - 4.500 doanh nghiệp cung cấp logistics trực tiếp và có đến hơn 30.000 công ty liên quan. Các đợt bùng phát dịch liên tiếp đã bào mòn sức chống chịu của đại bộ phận doanh nghiệp logistics. Tác động chủ yếu nằm ở nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ - bộ phận chiếm hơn 90% số doanh nghiệp toàn ngành. Trong khi đó, tác động tiêu cực đối với những doanh nghiệp lớn được hạn chế bớt nhờ vị thế thị trường và nền tảng vốn vững chắc. Không những vậy, sự rút lui của một bộ phận doanh nghiệp vừa và nhỏ còn tạo cơ hội cho nhóm doanh nghiệp lớn gia tăng thị phần

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Chỉ tiêu	KH 2021	Thực hiện		Tăng trưởng %	
		2020	2021	So với KH	So với 2020
Tổng doanh thu	200	170.25	242.57	121.29%	142.48%
Lợi nhuận sau thuế	18	17.86	46.79	260%	261.97%

Việc thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 để ra:

- Chỉ tiêu Doanh thu hợp nhất: Thực hiện 242.57 tỷ đồng/Kế hoạch 200 tỷ đồng, vượt 21.29% so với kế hoạch.
- Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: Thực hiện 46.79 tỷ đồng/Kế hoạch 18 tỷ đồng, vượt 160% so với kế hoạch.

Như vậy, năm 2021 Công ty hoàn thành vượt mức chỉ tiêu doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra.

Năm 2021 là năm đánh dấu những bước chuyển mình trong chiến lược kinh doanh và phát triển bền vững được thể hiện qua một số nội dung tiêu biểu sau:

+ HĐQT đã thông qua và thực hiện việc thoái vốn triệt để tại 8 công ty con. Hoạt động tái cơ cấu giúp TCO thu về 208,2 tỉ đồng từ thu hồi đầu tư góp vốn.

+ Bên cạnh đó, công ty tiến hành thực hiện chiến lược tăng vốn điều lệ để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và sử dụng để đầu tư mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Gavi. Thông qua đó, Công ty sẽ mở rộng phạm vi hoạt động tới khu vực miền Nam, đa dạng các lĩnh vực kinh doanh các mặt hàng thiết yếu.

+ Tổng Doanh thu công ty có sự tăng trưởng vượt trội so với năm 2020 là do có khoản doanh thu đều có sự tăng trưởng. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 242.57 tỷ đồng, tăng chủ yếu ở doanh thu bán hàng. Doanh thu hoạt động tài chính cũng có sự tăng mạnh, đạt hơn

75 tỷ đồng, so với gần 3 tỷ đồng của năm 2020. Doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng vốn là hơn 52 tỷ đồng. Bên cạnh đó, lãi bán từ hoạt động kinh doanh chứng khoán cũng đạt hơn 11 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận sau thuế của công ty đạt 46.79 tỷ đồng. Mức tăng này chủ yếu đến từ hoạt động tài chính. Doanh thu bán hàng và dịch vụ tuy tăng mạnh nhưng chi phí hàng bán vẫn cao. Chi phí hàng bán năm 2021 là 213.54 tỷ đồng, lợi nhuận gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 29.04 tỷ, giảm so với năm 2020 (36.23 tỷ đồng). Chi phí dịch vụ mua ngoài vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, hơn 157.84 tỷ đồng.

+ Nguyên nhân, Công ty tận dụng được những yếu tố vĩ mô có lợi trong năm 2021. Do tác động của đại dịch, nhu cầu về vận chuyển hàng hóa bằng contener qua cảng biển tăng mạnh. Ngành logistic, dịch vụ cảng biển hưởng lợi, điều này cũng giúp việc thoái vốn tại các công ty con dễ hơn và thu lợi nhiều hơn.





### 3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

Định hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty là tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đồng thời khắc phục những khó khăn còn tồn tại để đáp ứng kịp thời với xu thế phát triển của thị trường trong nước cũng như thế giới.

HĐQT sẽ phối hợp với Ban Tổng giám đốc công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tiếp tục lấy LOGISTICS làm mũi nhọn trong hoạt động kinh doanh và mở rộng các ngành nghề có liên quan, cụ thể: nông nghiệp và xăng dầu.
- Tập trung phát triển Trung tâm Kinh doanh FWD để trở thành đại lý giao nhận hàng hóa quốc tế và hỗ trợ phát triển kinh doanh khai thác kho, bãi, Vận tải đường bộ, Logistics và sự hợp tác với các Hãng tàu;
- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kho bãi, trung tâm phân phối,... tại Hải Phòng, Bắc Ninh, Thanh Hóa, Bình Thuận, Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu,... từng bước phát triển thành các trung tâm logistics chuyên nghiệp, hiện đại. Hợp tác với các đơn vị phân phối lớn để khai thác kho bãi, vận tải, logistics,...
- Đầu tư thành lập các Công ty thành viên mới theo yêu cầu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, mở các chi nhánh hoặc đầu tư M&A các doanh nghiệp khác để phát triển thị trường, ngành nghề;
- Phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh mới: như thương mại, nhà hàng, khách sạn, Bất động sản, xây dựng công trình hạ tầng, nhiên liệu, nông nghiệp...
- Tổ chức thực hiện dịch vụ đại lý vận chuyển hàng hóa bằng hàng không;
- Đầu tư kinh doanh xưởng sửa chữa container, sửa chữa phương tiện vận tải, thiết bị nâng hạ;
- Tìm các đối tác để thực hiện việc đầu tư vỏ, thuê vỏ, đại lý vỏ container để phát triển Công ty theo hướng công ty vận tải NVOCC cho hàng hóa xuất nhập khẩu và vận chuyển nội địa;
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự phù hợp với năng lực và ngành nghề của Công ty đặc biệt là nhân sự cho phát triển sản xuất kinh doanh và tìm hướng đi mới cho Công ty;
- Nâng cao chất lượng dịch vụ các chuỗi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành, năng lực chuyên môn, ngoại ngữ của cán bộ công nhân viên, đổi mới tư duy, mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh, bất động sản, xây dựng công trình, nông nghiệp, nhiên liệu...
- Xây dựng Công ty thành một doanh nghiệp có tính chuyên nghiệp cao, quản lý và hoạt động tiếp cận theo thông lệ quốc tế, phù hợp với điều kiện Việt Nam

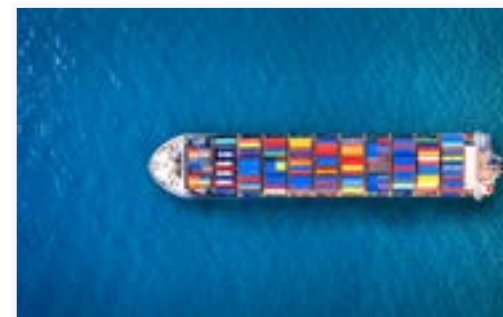
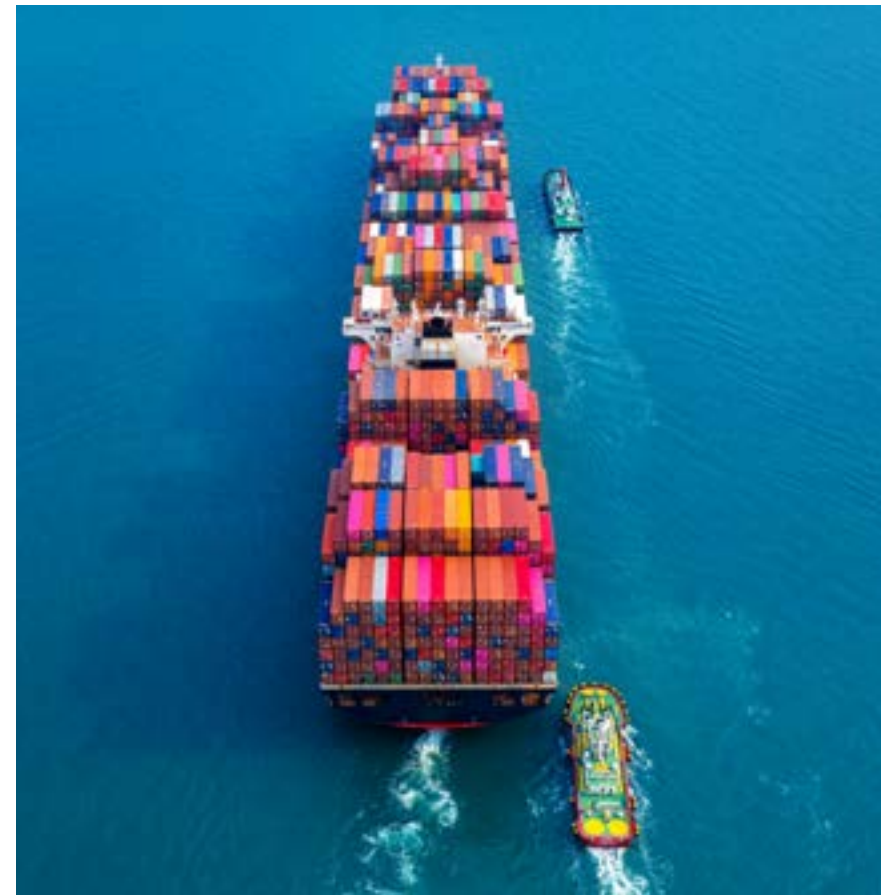
Định kỳ hàng quý, HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh trong quý, lũy kế và kế hoạch kinh doanh các quý tiếp theo. Ngoài ra, các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi qua thư điện tử và điện thoại với Ban Tổng Giám đốc về các nội dung, vấn đề quan tâm, giám sát.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết của Ban điều hành Công ty. Ban điều hành Công ty và các bộ phận quản lý khác có nhiều nỗ lực và luôn dành hết tâm huyết cho việc lập kế hoạch chiến lược kinh doanh, quản lý và điều hành linh hoạt mọi hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đưa Công ty vượt qua thời điểm khó khăn chung của nền kinh tế trong năm 2021, kết quả Công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu mà ĐHCĐ đề ra

### 2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BGĐ

- HĐQT đảm bảo vai trò hoạch định chiến lược, chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Đảm bảo tính độc lập giữa công tác quản trị và điều hành, nâng cao vai trò phân biệt của thành viên độc lập HĐQT.
- Phối hợp và hỗ trợ tối đa để thành viên HĐQT độc lập và Ủy ban kiểm toán hoàn thành tốt công việc theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty.
- Cử thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác trong Công ty tham gia các lớp đào tạo về quản trị Công ty.
- Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, Công ty trực thuộc.
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên.

## 4. QUẢN TRỊ CÔNG TY



## 5. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

### TIÊU THỤ DẦU

Là một doanh nghiệp trong ngành vận tải – kho bãi, dầu là năng lượng mà công ty tiêu thụ chính trong quá trình sản xuất kinh doanh, bao gồm 2 loại chính là:

- Dầu Diesel: Dùng để chạy các phương tiện vận tải, chạy các máy móc, trang thiết bị tại kho bãi.
- Dầu máy: Dùng cho các động cơ máy móc tại kho bãi.

### TIÊU THỤ ĐIỆN

Điện năng được công ty sử dụng chủ yếu cho hai mục đích là chiếu sáng tại các kho bãi và sử dụng trong sinh hoạt của bộ phận hành chính – văn phòng.

### TIÊU THỤ NƯỚC

Mục đích sử dụng: Do đặc thù của ngành kinh doanh nên Công ty chỉ sử dụng nước vào mục đích sinh hoạt cũng như là vệ sinh container, kho bãi.

Nguồn nước sử dụng: Nguồn Công ty sử dụng là nước máy được cung cấp bởi các đơn vị nước sạch trên địa bàn của các công ty.







## E. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội Đồng Quản Trị
2. Ủy ban kiểm toán
3. Giao dịch và thù lao của HĐQT, Ủy ban kiểm toán và BGD



# 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Thành viên Hội Đồng Quản Trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	3.852.670	20.59%
2	Ông Phan Thanh Bình	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	0	0
3	Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	0	0
4	Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT	0	0
5	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập	0	0

## Đánh giá hoạt động của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT	16/16	100%
2	Ông Phan Thanh Bình	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	20/20	100%
3	Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT	6/6	100%
4	Ông Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT	20/20	100%
5	Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập	6/6	100%

HĐQT đã trực tiếp kiểm tra, đánh giá các kết quả hoạt động của Công ty, chỉ đạo thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính theo định hướng bảo toàn được nguồn vốn sở hữu và đem lại hiệu quả - lợi nhuận, luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để kịp thời đề ra các Chủ trương, Nghị quyết, Quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng giám đốc hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Bên cạnh đó, HĐQT đã chỉ đạo cho Công ty phát triển mở rộng quy mô hoạt động dưới hình thức đẩy mạnh hoạt động chuyên sâu của các phòng ban, áp dụng các ứng dụng công nghệ hoạt động khai thác, quản lý hàng hóa,...; hợp tác và thúc đẩy hợp tác liên doanh, liên kết đồng thời mở rộng và phát triển các thị trường kinh doanh mới trong và ngoài nước.

## Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT trong năm

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung (trích)
1	01/2021/NQ-HĐQT	05/03/2021	Chấp thuận đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT độc lập đối với Ông Tạ Minh Nguyên, nhiệm kỳ 2018-2023. Ông Tạ Minh Nguyên không còn là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày 05/03/2021. Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
2	02/2021/NQ-HĐQT	22/03/2021	Thông qua việc bổ nhiệm Ông Phạm Văn Huy giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải. Thông qua việc bầu Ông Trịnh Quốc Hữu làm đại diện quản lý phần góp vốn của Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải (Công ty mẹ) tại Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ (Công ty con). Thông qua việc góp bổ sung 40.000.000.000 đồng vốn đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (Công ty con) từ nguồn vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu.
3	03/2021/NQ-HĐQT	29/03/2021	Chấp thuận đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị đối với Ông Lê Thái Cường, nhiệm kỳ 2018-2023. Ông Lê Thái Cường không còn là Thành viên HĐQT kể từ ngày 29/03/2021. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với Ông Lê Thái Cường. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đối với Ông Nguyễn Đình Tùng. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Thông qua chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.
4	04/2021/NQ-HĐQT	13/04/2021	Thông qua danh sách ứng cử viên được đề cử, ứng cử để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (thời gian còn lại nhiệm kỳ 2018-2023). Thông qua Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO để báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
5	05/2021/NQ-HĐQT	19/05/2021	Thống nhất chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải (Công ty mẹ) tại Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải (Công ty con).
6	06/2021/NQ-HĐQT	19/05/2021	Miễn nhiệm các thành viên Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải. Thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị thay thế Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải và Bổ nhiệm các thành viên trong Ủy ban kiểm toán. Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đính kèm Nghị quyết này
7	07/2021/NQ-HĐQT	25/05/2021	Thống nhất việc ký kết và thực hiện Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải với Công ty TNHH Tân Đại Tiến Bình Thuận là tổ chức có liên quan của người nội bộ (Ông Ngô Trọng Nghĩa, Thành viên Hội đồng quản trị). Thống nhất việc ký kết và thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải với Công ty TNHH Xây dựng Hưng Phát.



8	08/2021/NQ-HĐQT	25/05/2021	<p>Thống nhất chuyển nhượng toàn bộ phần vốn của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải (Công ty mẹ) tại Công ty TNHH Container Minh Thành (Công ty con).</p> <p>Sau khi hoàn tất thủ tục chuyển nhượng, Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải không còn sở hữu vốn góp tại Công ty TNHH Container Minh Thành. Công ty TNHH Container Minh Thành không còn là Công ty con của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải</p>
9	09/2021/NQ-HĐQT	31/05/2021	<p>Thống nhất chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải (Công ty mẹ) tại các Công ty con.</p> <p>Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đối với Bà Trịnh Thị Huế.</p>
10	10/2021/NQ-HĐQT	02/06/2021	Thống nhất việc ký kết và thực hiện Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải với Công ty TNHH Thương mại TTRice.
11	11/2021/NQ-HĐQT	26/06/2021	<p>Thông qua việc lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải và các Công ty con năm 2021: Công ty TNHH Kiểm toán VACO.</p> <p>Thông qua việc bán cổ phiếu quỹ của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải</p>
12	12/2021/NQ-HĐQT	03/08/2021	Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2021.
13	13/2021/NQ-HĐQT	01/09/2021	<p>Chấp thuận đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị độc lập (nhiệm kỳ 2018-2023), Chủ tịch Ủy ban kiểm toán đối với Ông Trần Tuấn Hùng. Ông Trần Tuấn Hùng không còn là Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2021.</p> <p>Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán đối với Ông Trần Tuấn Hùng kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2021.</p> <p>Chấp thuận đơn xin từ nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị (nhiệm kỳ 2018-2023), Thành viên Ủy ban kiểm toán đối với Ông Ngô Trọng Nghĩa. Ông Ngô Trọng Nghĩa không còn là Thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2021.</p> <p>Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ủy ban kiểm toán đối với ông Ngô Trọng Nghĩa kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2021.</p> <p>Thông qua các nội dung chương trình, tài liệu và nội dung biểu quyết trình Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2021 thông qua.</p>
14	14/2021/NQ-HĐQT	15/09/2021	<p>Hội đồng quản trị Công ty thống nhất thay đổi hình thức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2021 ngày 25/09/2021 từ hình thức Đại hội trực tiếp sang hình thức Đại hội trực tuyến để đảm bảo các yêu cầu phòng chống dịch Covid-19.</p> <p>Thông qua Ủy quyền cho Ông Phan Thanh Bình – Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty làm Chủ tọa Đại hội và thực hiện các thủ tục liên quan để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.</p> <p>Thông qua danh sách ứng cử viên được đề cử để Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2021 bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (thời gian còn lại nhiệm kỳ 2018-2023).</p>
15	15/2021/NQ-HĐQT	30/09/2021	<p>Bổ nhiệm Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh - Thành viên Hội đồng quản trị độc lập giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban kiểm toán Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải. Bổ nhiệm lại Ông Phan Thanh Bình tiếp tục giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.</p> <p>Thông qua việc thành lập Văn phòng đại diện của Công ty cổ phần vận tải đa phương thức Duyên Hải tại tỉnh Thanh Hóa.</p> <p>Thống nhất triển khai phương án đầu tư mua 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết đang lưu hành của Công ty CP Gavi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 01 năm 2021 số: 02/NQ-ĐHĐCĐBT ngày 25/09/2021.</p> <p>Hội đồng quản trị ủy quyền cho Ông Phạm Văn Huy – Phó Tổng Giám đốc Công ty thực hiện ký kết đặt cọc với tổng giá trị đặt cọc không vượt quá 10% tổng giá trị mua cổ phần dự kiến và triển khai phương án chuyển nhượng, đảm bảo phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật. Thường xuyên cập nhật tình hình và báo cáo Hội đồng quản trị về tiến độ, kết quả thực hiện cho đến khi Công ty ký kết Hợp đồng chuyển nhượng chính thức.</p>

16	16/2021/NQ-HĐQT	11/10/2021	<p>Miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đối với Ông Đào Việt Anh. Ông Đào Việt Anh vẫn là thành viên Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>Bổ nhiệm Ông Đàm Mạnh Cường - Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>Bổ nhiệm Ông Trần Hoàng Anh Tuấn và Ông Phan Thanh Bình - Thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.</p> <p>Bổ nhiệm Ông Đào Việt Anh – Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giữ chức vụ Thành viên Ủy ban kiểm toán.</p> <p>Thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt đợt 01 năm 2021 với tỷ lệ 6% tương đương 600 đồng/cổ phiếu. Mức cổ tức cuối cùng của năm 2021 sẽ do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua tại kỳ họp năm 2022.</p> <p>Thông qua việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 02 năm 2021 với nội dung họp: Điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (nếu có).</p>
17	17/2021/NQ-HĐQT	05/11/2021	<p>Thông qua việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 02 năm 2021 theo hình thức Đại hội trực tuyến để đảm bảo các yêu cầu phòng chống dịch Covid-19.</p> <p>Thông qua chủ trương đầu tư vào Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần của cổ đông hiện hữu Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia.</p> <p>Thông qua việc cử Ông Đàm Mạnh Cường – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm người đại diện quản lý toàn bộ phần vốn góp cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải tại Công ty cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia</p>
18	18/2021/NQ-HĐQT	23/11/2021	<p>Thông qua Ủy quyền cho Ông Phan Thanh Bình – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty thay thế Ông Đàm Mạnh Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 02 năm 2021 và thực hiện các thủ tục liên quan để tiến hành tổ chức Đại hội trực tuyến.</p> <p>Thông qua việc điều chỉnh danh sách Đoàn Chủ tịch tại Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 02 năm 2021.</p>
19	19/2021/NQ-HĐQT	03/12/2021	Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải đối với Ông Phạm Văn Huy kể từ ngày 03/12/2021.
20	20/2021/NQ-HĐQT	08/12/2021	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước

**Đào tạo về quản trị công ty**

Công ty thường xuyên cử các cán bộ tham gia các buổi tập huấn về quản trị công ty của UBCK Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

**Thực hiện các quy định về Quản trị công ty:**

Năm 2021, Công ty tiếp tục tuân thủ tốt các quy định hiện hành về quản trị công ty đối với công ty niêm yết. Bao gồm: công bố thông tin công khai - minh bạch, tổ chức Đại hội đồng cổ đông đúng trình tự thủ tục và nâng cao chất lượng Báo cáo thường niên năm 2021.

## 2. ỦY BAN KIỂM TOÁN

### Giới thiệu Ủy ban kiểm toán

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thời gian bổ nhiệm chức vụ tại Ủy ban kiểm toán	Thời gian miễn nhiệm chức vụ tại Ủy ban kiểm toán
1	Trần Tuấn Hùng	Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	19/05/2021	01/09/2021
2	Ngô Trọng Nghĩa	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	19/05/2021	01/09/2021
3	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	30/09/2021	
4	Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	11/10/2021	

### Đánh giá hoạt động của Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ
1	Trần Tuấn Hùng	Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	1/1	100%
2	Ngô Trọng Nghĩa	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	1/1	100%
3	Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên độc lập HĐQT, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán	1/1	100%
4	Đào Việt Anh	Thành viên HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán	1/1	100%

### Hoạt động giám sát của Ủy ban kiểm toán với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông:

#### Các cuộc họp, kết luận và kiến nghị của UBKT:

Trong năm 2021, UBKT đã tiến hành 03 cuộc họp (Bao gồm 01 cuộc họp của Ban KTNB cũ và 02 cuộc họp của UBKT mới) với sự tham gia đầy đủ của các thành viên nhằm kiện toàn bộ máy nhân sự, cơ cấu tổ chức UBKT đồng thời định hướng, tham vấn, giám sát việc thực hiện công tác kiểm toán nội bộ và các vấn đề chuyên môn có liên quan khác tại Công ty. Sau mỗi cuộc họp cũng như kết thúc năm tài chính 2021, UBKT đã thực hiện tổng hợp và báo cáo kết quả hoạt động lên HĐQT

#### Phối hợp hoạt động giữa UBKT và HĐQT, TGD và các cổ đông:

UBKT tích cực phối hợp với HĐQT, TGD và các cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ tuân thủ theo quy định tại quy chế Ủy ban kiểm toán đã được ban hành.

#### Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT:

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của UBKT và từng thành viên UBKT tuân thủ đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Thông tin chi tiết đã được trình bày tại Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021.



## 3. Giao dịch và thù lao của HĐQT, UBKT và BGD

Họ và tên	Chức danh	Thù lao
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch HĐQT từ 11/10/2021	34.384.308 VNĐ
Ông Đào Việt Anh	Chủ tịch HĐQT đến ngày 11/10/2021, sau đó là thành viên HĐQT, thành viên UBKT	113.308.000 VNĐ
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 11/10/2021	6.577.000 VNĐ
Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch HĐQT, TGD	447.159.000 VNĐ
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên HĐQT độc lập từ 01/09/2021, Chủ tịch UBKT	6.577.000 VNĐ
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng	279.923.000 VNĐ
Ông Lê Thái Cường	Phó Chủ tịch HĐQT đến ngày 29/03/2021	115.000.000 VNĐ
Ông Ngô Trọng Nghĩa	Thành viên HĐQT từ 24/04/2021-01/09/2021	12.692.308 VNĐ
Ông Trần Tuấn Hùng	Thành viên HĐQT độc lập đến 01/09/2021	28.238.462 VNĐ
Ông Tạ Minh Nguyên	Thành viên HĐQT độc lập đến 05/03/2021	9.662.000 VNĐ
Bà Trịnh Thị Huế	Phó tổng giám đốc đến ngày 31/5/2021	158.324.634 VNĐ
Ông Nguyễn Đình Tùng	Phó tổng giám đốc đến ngày 29/3/2021	98.219.000 VNĐ
Phạm Văn Huy	Phó TGD từ ngày 22/03/2021-03/12/2021	-

### Giao dịch cổ phiếu của NNB và NLQ đến NNB

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đàm Mạnh Cường	Người nội bộ	0	0%	3,852,670	20,59%	Do mua cổ phiếu
2	Lê Thị Hồng Hạnh	Chị gái ông Lê Khánh Toàn - Người Ủy quyền CBTT, Phụ trách Quản trị Công ty	47,880	0,29%	0	0%	Bán cổ phiếu
3	Nguyễn Thị Kim Thanh	Vợ ông Phan Thanh Bình - Tổng Giám đốc, Phó CT HĐQT	150,000	0,90%	0	0%	Bán cổ phiếu



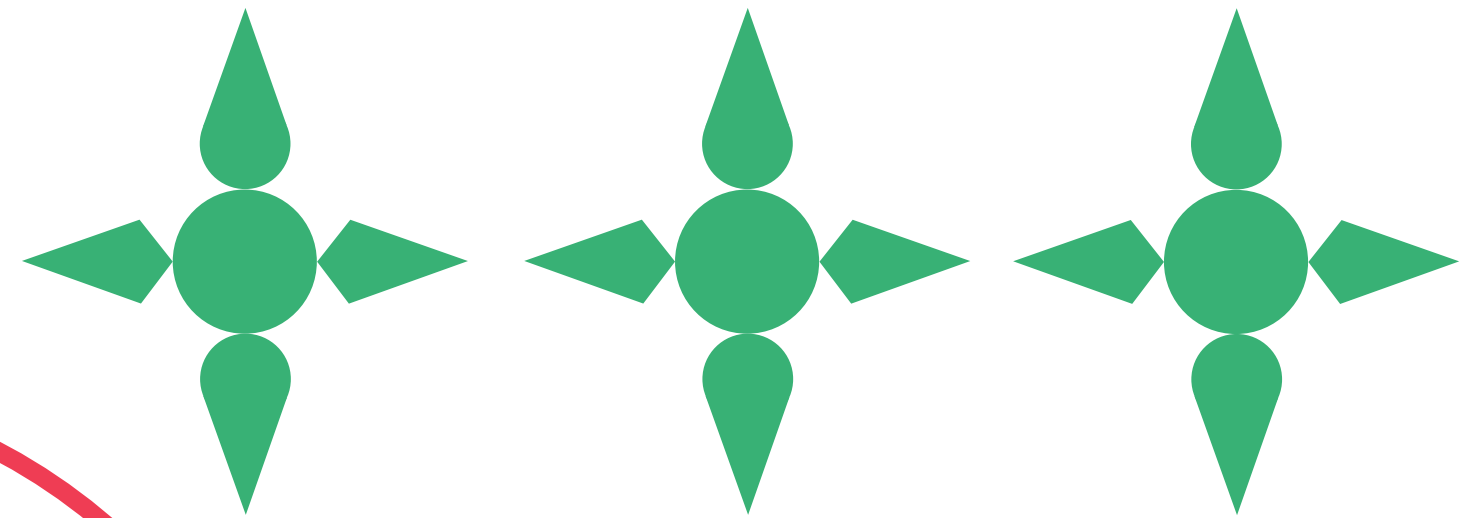
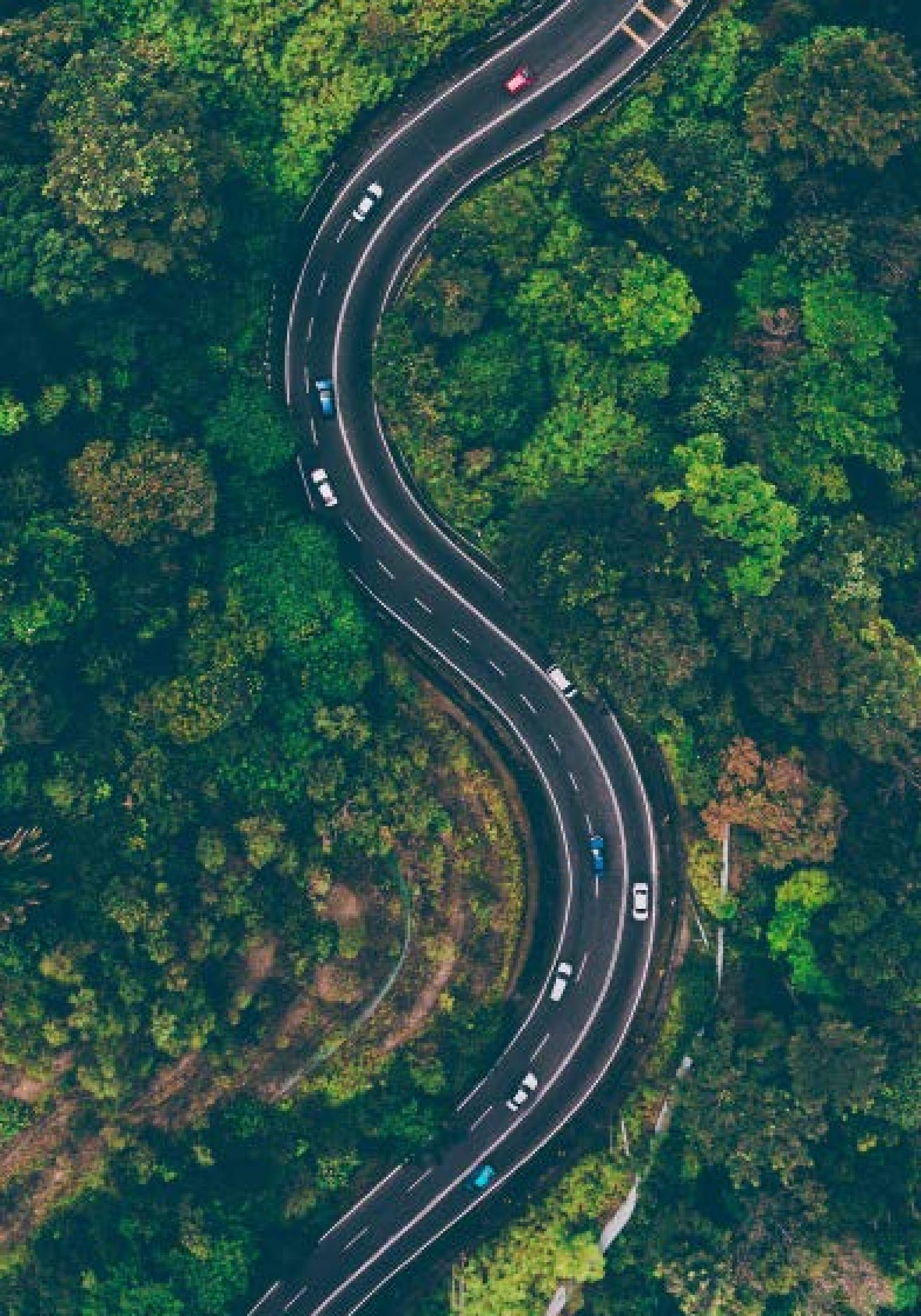
Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn

STT	Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đàm Mạnh Cường	Người nội bộ, Cổ đông lớn	0	0%	3,852,670	20,59%	Do mua cổ phiếu
2	CTCP Hàng hải MACS	Cổ đông lớn	1,320,000	7.05	0	-	Bán cổ phiếu
3	Nguyễn Thành Lê	Cổ đông lớn	1,276,000	6.82	26,000	0.14	Bán cổ phiếu
4	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Cổ đông lớn	3,994,640	21.35	0	-	Bán cổ phiếu
5	Công ty Cổ phần HQ Investment Group	Cổ đông lớn	-	-	0	-	Giao dịch phát sinh mua - bán cổ phiếu trong kỳ: 3.994.640 cổ phiếu
6	Lê Hồng Ngọc	Cổ đông lớn	30,000	0.16	370,940	1.98	Giao dịch phát sinh mua 4.051.040 cổ phiếu - bán 3.710.100 cổ phiếu trong kỳ
7	Nguyễn Duy Dinh	Cổ đông lớn	500	0.003	4.345.840	23.23	Mua cổ phiếu
8	Phạm Duy Như Quỳnh	Cổ đông lớn	-	-	2.616.734	13.99	Mua cổ phiếu

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty, hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

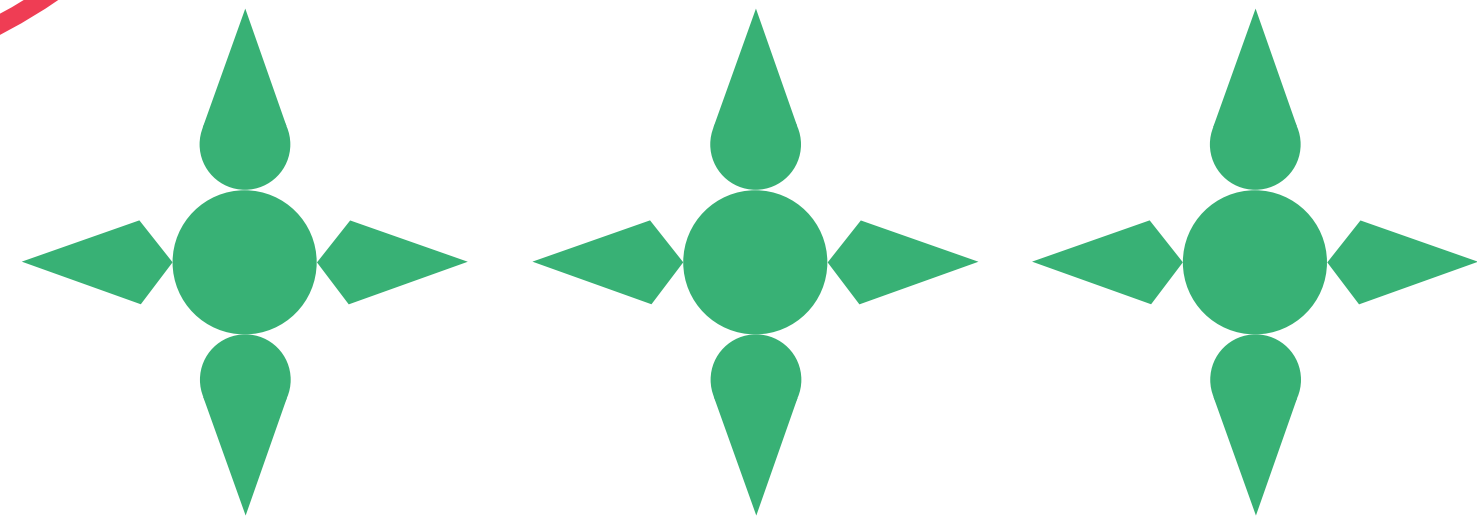
Tên	Mối liên hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung số lượng, tổng giá trị giao dịch
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Nguyên Công ty con	26/03/2021	Công ty chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải (Nguyên Công ty con) cho Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải. Tổng giá trị chuyển nhượng phần vốn góp: 32.867.444.563 VNĐ.
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Nguyên Công ty con	26/03/2021	Công ty chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp tại Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ (Nguyên Công ty con) cho Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải. Tổng giá trị chuyển nhượng phần vốn góp: 6.500.000.000 VNĐ.
Công ty TNHH Tân Đại Tiến Bình Thuận	Nguyên Tổ chức liên quan với người nội bộ -TV HĐQT, TV Ủy Ban kiểm toán Ngô Trọng Nghĩa	26/05/2021	Thuê quyền sử dụng đất, diện tích 76.500 m2, Tổng giá trị GD: 77.956.560.000 VNĐ
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Nguyên Công ty con	Quý I/2021, Quý II/2021	Doanh thu dịch vụ: 179.234.048 VNĐ
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	Nguyên Công ty con	Quý I/2021, Quý II/2021	Doanh thu dịch vụ: 15.395.666 VNĐ Giá vốn dịch vụ: 3.730.188.729 VNĐ
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	Nguyên Công ty con	Quý I/2021, Quý II/2021	Doanh thu dịch vụ: 66.756.536 VNĐ
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Nguyên Công ty con	Quý I/2021, Quý II/2021	Doanh thu dịch vụ: 42.538.915 VNĐ
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	Nguyên Công ty con	Quý I/2021, Quý II/2021	Doanh thu dịch vụ: 82.500.000 VNĐ
Công ty TNHH Container Minh Thành	Nguyên Công ty con	Quý I/2021, Quý II/2021	Doanh thu dịch vụ: 134.126.027 VNĐ Giá vốn dịch vụ: 270.850.000 VNĐ
Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam	Nguyên Công ty con	Quý I/2021, Quý II/2021	Doanh thu dịch vụ: 220.000.000 VNĐ

- Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: Không có.
- Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.
- Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát nội bộ, Tổng Giám đốc điều hành: Không có.



## F. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Đối với khách hàng
2. Đối với cổ đông, nhà đầu tư
3. Đối với người lao động
4. Đối với đối tác
5. Đối với cộng đồng, xã hội, môi trường.
6. Đối với chính quyền





### 1. Đối với khách hàng

Chất lượng và uy tín được coi là 2 mục tiêu hàng đầu của Công ty trong quá trình mở rộng phát triển kinh doanh. Trong suốt gần 20 năm thành lập và đi vào hoạt động, Công ty đã không ngừng kết nối tới những khách hàng, những giá trị mà Công ty mang lại không chỉ dừng lại ở những dịch vụ được cung cấp nên mà còn cả những giá trị niềm tin của thị trường dành cho TASA Duyên Hải.



### 2. Đối với cổ đông, nhà đầu tư.

Ý thức được tầm quan trọng của việc đảm bảo tối đa quyền lợi của nhà đầu tư, cổ đông, Công ty luôn thực hiện đầy đủ các thủ tục công bố thông tin theo quy định của Bộ Tài chính hay Sở Giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh để có thể kịp thời mang lại cho cổ đông, đồng thời chủ động công bố thông tin cũng giúp đảm bảo tính minh bạch, đầy đủ, nhờ đó mà nhà đầu tư nắm bắt và theo sát được tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.



### 3. Đối với người lao động.

Trong bất cứ một doanh nghiệp nào, yếu tố con người luôn là yếu tố hàng đầu và đóng vai trò trọng tâm của hoạt động kinh doanh. Vì vậy Công ty luôn hướng đến xây dựng một đội ngũ nhân sự kinh nghiệm, giàu nhiệt huyết để có thể đưa con tàu TASA Duyên Hải đi ngày một xa hơn. Và thực tế đã cho thấy bởi sự đoàn kết, đồng lòng và hết mình vì lợi ích tập thể nên TASA Duyên Hải đã có thể vượt xa một cách nhanh chóng như vậy trong thời gian vừa qua.

Công ty cũng luôn chú trọng việc thu hút những người lao động có tinh độ, kỹ năng, kinh nghiệm tùy theo vị trí tuyển dụng, song song với tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty. Đối với vị trí càng cao, công ty càng khắt khe trong việc lựa chọn để có thể đảm bảo tốt nhất chất lượng quản lý doanh nghiệp.

Việc đào tạo lao động cũng được TASA Duyên Hải luôn được

đặt nặng. Công ty thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng tại chỗ để nâng cao trình độ cán bộ nhân viên. Người lao động cũng được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn.

Chế độ làm việc của TASA Duyên Hải luôn hướng đến đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước như thời gian làm việc, môi trường làm việc, chính sách lương thưởng để có thể thúc đẩy tinh thần làm việc, nâng cao năng suất lao động.

### 4. Đối với đối tác.

Giống như lời nói "Muốn đi nhanh thì đi một mình, muốn đi xa phải đi cùng nhau", sự liên kết với các đối tác đã giúp cho TASA Duyên Hải vẫn có thể phát triển trước nhiều biến động và khó khăn của nền kinh tế, đồng thời phát huy tối đa được thế mạnh, khắc phục được những hạn chế vốn có của công ty để có thể phát triển bền vững. Xây dựng TASA Duyên Hải luôn hướng tới: Cạnh tranh công bằng, đôi bên cùng có lợi và cân bằng lợi ích các bên.



### 5. Đối với cộng đồng, xã hội, môi trường.

Phát triển kinh tế không bao giờ tách rời với lợi ích chung của toàn xã hội. Công ty luôn đặt lợi ích xã hội lên trên lợi ích Công ty, luôn chia sẻ cùng chung tay trong các hoạt động cộng đồng và tự nhắc nhở về trách nhiệm đối với những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội.



### 6. Đối với chính quyền.

Công ty luôn bám sát các quy định, tiêu chuẩn của Nhà nước tại các quy định pháp luật dù trong bất cứ hoạt động lớn nhỏ nào của mình.





## G. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Giải trình về kết quả sản xuất kinh doanh
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
3. Báo cáo kiểm toán
4. Bảng cân đối kế toán
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
7. Thuyết minh báo cáo tài chính
8. Báo cáo tài chính riêng



**GIẤY ỦY QUYỀN**

(Số: 02.../TASA-UQ)

- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải;

- Căn cứ vào quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng quản trị quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải;

- Căn cứ yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty,

**Người ủy quyền: Ông Đàm Mạnh Cường**

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

CCCD số: 092084002925 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 30/12/2016.

**Người được ủy quyền: Ông Phan Thanh Bình**

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

CCCD số: 031069006598 do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/12/2019.

**Nội dung ủy quyền:**

1. Trong phạm vi quyền hạn của mình, Ông Đàm Mạnh Cường ủy quyền cho Ông Phan Thanh Bình ký Báo cáo tài chính và các văn bản giải trình liên quan đến Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Vận tải đa phương thức Duyên Hải.

2. Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Người ủy quyền, Công ty và trước pháp luật về công việc được ủy quyền.

3. Thời hạn ủy quyền: Việc ủy quyền này có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày ký giấy ủy quyền.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Phan Thanh Bình

**NGƯỜI ỦY QUYỀN  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đàm Mạnh Cường

Số: 08 /CV-TASADH-2022

(V/v: Giải trình chênh lệch BCTC hợp nhất năm 2021 trước và sau kiểm toán)

Hải phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2022

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

- Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần vận tải Đa phương thức Duyên Hải
- Mã chứng khoán: TCO
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 189 đường đi Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP Hải Phòng
- Điện thoại: 0225.3798895 Fax: 0225.3798895

Chúng tôi xin được giải trình về một số chênh lệch giữa BCTC hợp nhất năm 2021 trước và sau kiểm toán như sau:

**I. Số liệu Bảng cân đối kế toán hợp nhất:**

**1. Phải thu khác:**

Chỉ tiêu	Sau Kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ %
Phải thu ngắn hạn khác	222.527.539.584	182.527.539.584	40.000.000.000	
Phải thu dài hạn khác	473.808.000	40.473.808.000	(40.000.000.000)	

Chênh lệch số liệu do phân loại lại các khoản phải thu khác

**2. Tài sản cố định:**

Chỉ tiêu	Sau Kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ %
- Tài sản cố định hữu hình	5.865.648.980	4.460.589.759		
Nguyên giá	7.948.707.966	6.388.643.361	1.560.064.605	20%
Giá trị hao mòn lũy kế	(2.083.058.986)	(1.928.053.602)	(155.005.384)	7%
- Tài sản cố định vô hình	6.845.598.400	8.084.537.095		
Nguyên giá	6.923.995.260	8.423.995.260	(1.500.000.000)	-22%
Giá trị hao mòn lũy kế	(78.396.860)	(339.458.165)	261.061.305	-333%

Chênh lệch số liệu là do phân loại lại các Tài sản cố định của Công ty con.

**3. Vay và nợ thuê tài chính**

Chỉ tiêu	Sau Kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ %
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	40.779.571.464	41.871.414.316	1.091.842.852	
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.516.295.578	2.424.460.726	1.091.834.852	

Chênh lệch số liệu do phân loại lại các khoản vay và nợ thuê tài chính của Công ty con.



**II. Số liệu Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất:****1. Thu nhập khác**

Chỉ tiêu	Sau Kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ %
Thu nhập khác	1,789,463,528	1,410,607,436	378,856,092	27%

Chênh lệch số liệu do ghi tăng thu nhập khác chưa thực hiện của các năm trước.

**2. (Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**

Chỉ tiêu	Sau Kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ %
(Thu nhập) thuế thu nhập hoãn lại	(215.407.287)	0	(215.407.287)	100%

Chênh lệch số liệu do ghi nhận giảm thuế thu nhập hoãn lại từ các khoản dự phòng đầu tư tài chính Công ty đã trích lập từ các năm trước.

**3. Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát:**

Chỉ tiêu	Sau Kiểm toán	Trước kiểm toán	Chênh lệch	Tỷ lệ %
Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát	(653.299.011)	0	(653.299.011)	100%

Chênh lệch số liệu do điều chỉnh phần lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát tại Công ty con.

Chúng tôi xin cam kết bản giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Lưu

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phan Thanh Bình*

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI  
ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **09**/CV-TASA DH - 2022

Hải Phòng, ngày 30 tháng 03 năm 2022

(V/v: Giải trình chênh lệch KQHĐKD giữa BCTC Hợp nhất sau kiểm toán năm 2021 và BCTC hợp nhất sau kiểm toán năm 2020 )

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

- Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ Phần vận tải Đa phương thức Duyên Hải.
- Mã chứng khoán: TCO
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 189 Đường đi Đình Vũ, P.Đông Hải 2, Q.Hải An, TP Hải Phòng.
- Điện thoại: 02253.978.895 FAX: 02253.978.895

( Đơn vị tính: Đồng)

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất sau kiểm toán	Năm 2021	Năm 2020	Chênh lệch	
			+/-	%
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	242,577,282,399	170,252,143,738	72,325,138,661	42.48%
Giá vốn hàng bán	213,538,407,639	134,018,852,513	79,519,555,126	59.33%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29,038,874,760	36,233,291,225	(7,194,416,465)	-19.86%
Doanh thu hoạt động tài chính	75,565,460,535	2,902,704,274	72,662,756,261	2503.28%
Chi phí tài chính	397,969,344	56,949,640	341,019,704	598.81%
Chi phí bán hàng	321,146,521	176,927,695	144,218,826	81.51%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	51,015,566,993	19,508,626,057	31,506,940,936	161.50%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	52,869,652,437	19,393,492,107	33,620,379,156	173.36%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	46,789,899,934	17,860,519,790	28,929,380,144	161.97%





Lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Hợp nhất sau kiểm toán năm 2021 tăng 161.97% so với năm trước chủ yếu do trong năm 2021, Công ty mẹ thực hiện chuyển nhượng vốn sở hữu tại các Công ty con, Công ty ghi nhận lãi khoản doanh thu tài chính. Đồng thời Công ty thu được các khoản lãi hoạt động tài chính từ các Hợp đồng hợp tác kinh doanh, Hợp tác đầu tư với các Khách hàng. Vì vậy, Doanh thu hoạt động tài chính năm 2021 tăng 2503.28% so với năm 2020. Năm 2020, không có khoản doanh thu tài chính này.

Chúng tôi xin cam kết bản giải trình trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung giải trình.

Nơi nhận:

-Như trên

-Lưu.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Phan Thanh Bình*



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021**

Tháng 3 năm 2022

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	7 - 8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	9 - 36

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Thành viên HĐQT từ ngày 24 tháng 4 năm 2021, bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT từ ngày 11 tháng 10 năm 2021)
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Thành viên HĐQT từ ngày 25 tháng 9 năm 2021, bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 11 tháng 10 năm 2021)
Ông Phan Thanh Bình	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Thành viên HĐQT từ ngày 20 tháng 4 năm 2019, bổ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT từ ngày 11 tháng 10 năm 2021)
Ông Đào Việt Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị (Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT ngày 11 tháng 10 năm 2021, Thành viên HĐQT từ ngày 11 tháng 10 năm 2021)
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập (Bổ nhiệm ngày 25 tháng 9 năm 2021)
Ông Ngô Trọng Nghĩa	Thành viên Hội đồng Quản trị (Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2021, miễn nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2021)
Ông Lê Thái Cường	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (miễn nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2021)
Ông Trần Tuấn Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 9 năm 2021)
Ông Tạ Minh Nguyên	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập (Miễn nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2021)

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Phan Thanh Bình	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Văn Huy	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 22 tháng 3 năm 2021, miễn nhiệm ngày 03 tháng 12 năm 2021)
Bà Trịnh Thị Huế	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 31 tháng 5 năm 2021)
Ông Nguyễn Đình Tùng	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2021)

**Người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đàm Mạnh Cường - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty. Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty đã ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 theo Giấy ủy quyền số 52/TASA-UQ ngày 12 tháng 10 năm 2021.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của doanh nghiệp và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)**

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Phan Thanh Bình  
Tổng Giám đốc  
Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Số: 199 /VACO/BCKT.NV2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tài Đa phương thức Duyên Hải**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tài Đa phương thức Duyên Hải (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2021, từ trang 04 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Bùi Ngọc Bình  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0657-2018-156-1  
Thay mặt và đại diện cho  
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO  
Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Vũ Mạnh Hùng  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 2737-2018-156-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>363.291.599.162</b>	<b>131.672.650.147</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>9.075.499.110</b>	<b>64.406.958.140</b>
1. Tiền	111		9.075.499.110	13.406.958.140
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	51.000.000.000
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>340.213.700.197</b>	<b>53.483.227.895</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	27.879.637.613	26.067.242.132
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	89.806.523.000	14.565.578.371
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	222.527.539.584	13.731.511.417
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	-	(881.104.025)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>13.804.797.649</b>	<b>12.583.899.415</b>
1. Hàng tồn kho	141		13.804.797.649	12.583.899.415
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>197.602.206</b>	<b>1.198.564.697</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	162.439.685	579.566.495
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		35.162.521	534.209.193
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	-	84.789.009
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>14.252.348.692</b>	<b>88.698.768.930</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>473.808.000</b>	<b>127.943.318</b>
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	2.472.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	8	473.808.000	127.943.318
3. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	9	-	(2.472.000.000)
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>12.711.247.380</b>	<b>81.258.604.205</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	5.865.648.980	75.376.345.148
- Nguyên giá	222		7.948.707.966	196.407.118.261
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.083.058.986)	(121.030.773.113)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	6.845.598.400	5.882.259.057
- Nguyên giá	228		6.923.995.260	12.418.804.956
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(78.396.860)	(6.536.545.899)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>14</b>	<b>-</b>	<b>668.436.529</b>
- Nguyên giá	231		-	2.429.441.525
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	(1.761.004.996)
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.067.293.312</b>	<b>6.643.784.878</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1.067.293.312	3.476.768.426
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	85.488.570
3. Lợi thế thương mại	269	15	-	3.081.527.882
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>377.543.947.854</b>	<b>220.371.419.077</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>67.751.542.675</b>	<b>20.167.310.261</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>64.220.247.097</b>	<b>19.403.324.404</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	9.066.712.539	9.753.076.015
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.318.529.501	653.203.967
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	2.392.160.114	3.145.507.287
4. Phải trả người lao động	314		1.171.001.200	1.427.521.149
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		474.891.471	790.143.022
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	15.090.907
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	854.517.701	3.448.621.290
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	40.779.571.464	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		162.863.107	170.160.767
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.531.295.578</b>	<b>763.985.857</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	18	15.000.000	463.090.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	3.516.295.578	-
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	300.895.857
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>20</b>	<b>309.792.405.179</b>	<b>200.204.108.816</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>309.792.405.179</b>	<b>200.204.108.816</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		187.110.000.000	187.110.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		187.110.000.000	187.110.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		29.926.933.100	9.287.359.500
3. Cổ phiếu quỹ	415		-	(22.095.490.500)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418		944.565.060	6.737.900.615
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	108.532.185
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		56.246.799.875	15.599.430.307
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		20.030.200.930	7.016.533.919
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		36.216.598.945	8.582.896.388
7. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		35.564.107.144	3.456.376.709
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>377.543.947.854</b>	<b>220.371.419.077</b>



Nguyễn Thu Thủy  
Người lập biểu  
Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thu Thủy  
Kế toán trưởng  
Phan Thanh Bình  
Tổng Giám đốc





**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	242.577.282.399	170.252.143.738
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		242.577.282.399	170.252.143.738
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	213.538.407.639	134.018.852.513
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		29.038.874.760	36.233.291.225
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	75.565.460.535	2.902.704.274
7. Chi phí tài chính	22		397.969.344	56.949.640
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		336.559.527	46.595.076
8. Chi phí bán hàng	25	26	321.146.521	176.927.695
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	51.015.566.993	19.508.626.057
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	30		52.869.652.437	19.393.492.107
11. Thu nhập khác	31	27	1.789.463.528	1.659.998.279
12. Chi phí khác	32		3.370	43.957.813
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.789.460.158	1.616.040.466
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		54.659.112.595	21.009.532.573
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	8.084.619.948	3.232.474.614
16. (Thu nhập) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(215.407.287)	(83.461.831)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		46.789.899.934	17.860.519.790
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	61		47.443.198.945	17.738.895.052
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(653.299.011)	121.624.738
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	29	2.602	1.038

Nguyễn Thu Thủy  
 Người lập biểu  
 Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thu Thủy  
 Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình  
 Tổng Giám đốc

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)  
 Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	54.659.112.595	21.009.532.573
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư và lợi thế thương mại	02	40.497.081.798	13.999.236.956
Các khoản dự phòng	03	-	1.730.400.000
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	60.490.057	1.498.453
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(77.323.862.081)	(4.506.842.351)
Chi phí lãi vay	06	336.559.527	46.595.076
Các khoản điều chỉnh khác	07	-	178.265.434
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động (Tăng)/giảm các khoản phải thu	08	18.229.381.896	32.458.686.141
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	09	(172.301.021.377)	(12.144.990.707)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	10	3.062.529.997	(6.644.890.527)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	11	62.775.840.644	1.847.473.991
Tiền lãi vay đã trả	12	773.680.193	(1.537.878.557)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(336.559.527)	(46.595.076)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	15	(5.992.970.474)	(2.569.849.106)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(1.369.056.794)	(665.222.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(95.158.175.443)	10.696.734.159
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	(78.114.781.438)	(1.413.920.145)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	22	1.428.401.546	1.785.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(120.000.000.000)	(28.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	60.000.000.000	73.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ tiền và tương đương tiền thu về)	25	(88.275.213.372)	(2.085.596.273)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ tiền và tương đương tiền tại các đơn vị chuyển nhượng)	26	201.831.403.986	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	18.158.038.047	4.023.425.367
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(4.972.151.231)	47.308.908.949



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỬ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu (i)	31	42.250.064.100	-
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	30.383.952.000	25.612.004.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(16.327.208.429)	(25.612.004.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(11.447.449.970)	(15.001.976.565)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<b>40</b>	<b>44.859.357.701</b>	<b>(15.001.976.565)</b>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</i>	<b>50</b>	<b>(55.270.968.973)</b>	<b>43.003.666.543</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	64.406.958.140	21.404.756.530
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(60.490.057)	(1.464.933)
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>9.075.499.110</b>	<b>64.406.958.140</b>

**Ghi chú:**

(i) Phản ánh số tiền thu từ tái phát hành cổ phiếu quỹ trong năm.



Nguyễn Thu Thủy  
Người lập biểu  
Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2022



Nguyễn Thu Thủy  
Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải (gọi tắt là Công ty) được hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200793081, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 14 tháng 3 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 18 tháng 10 năm 2021.

Công ty có trụ sở tại: số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 187.110.000.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 67 người.

**Ngành nghề kinh doanh**

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô, xe container;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị (không bao gồm tàu biển, máy bay, hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ thông quan; Vận tải đa phương thức (không bao gồm kinh doanh vận chuyển hàng không và kinh doanh hàng không chung); Dịch vụ logistics; Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (bao gồm cho thuê văn phòng, nhà xưởng);
- Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường sắt;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xếp dỡ hàng hóa; Cho thuê container;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.

**Hoạt động kinh doanh chính:** Thương mại và dịch vụ.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất**

Trong năm, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ vốn đầu tư tại các công ty con (năm giữ trước ngày 30 tháng 6 năm 2021), chi tiết như sau:

Tên Công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Giá chuyển nhượng	Ngày chuyển nhượng
Công ty TNHH Container Minh Thành	TP. Hải Phòng	60.990.000.000	31/05/2021
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	TP. Hải Phòng	86.800.000.000	21/05/2021
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	TP. Hải Phòng	32.867.444.563	21/05/2021
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	TP. Hải Phòng	14.510.000.000	07/06/2021
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Tỉnh Phú Thọ	6.500.000.000	21/05/2021
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	TP. Hà Nội	2.520.000.000	09/06/2021
Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải	TP. Hải Phòng	1.000.000.000	09/06/2021
Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam	TP. Hà Nội	3.060.000.000	09/06/2021

Vào ngày 30 tháng 11 năm 2021, Công ty đã hoàn tất việc nhận chuyển nhượng 3.600.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia và sở hữu 50,704% vốn điều lệ của Công ty này. Theo đó, Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia trở thành công ty con của Công ty (xem thêm Thuyết minh 4.1).



### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

#### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)

##### Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 01 Chi nhánh phụ thuộc là Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải - Chi nhánh Hồ Chí Minh, và 01 Công ty con hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu với thông tin như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ biểu quyết
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	TP. Hồ Chí Minh	50,704%	50,704%

#### 2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

##### Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

##### Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

#### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

##### Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền) phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

##### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

#### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

##### Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý

Theo quy định tại Điều 28 - Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý của Luật Kế toán số 88/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, tài sản và công nợ được đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý tại thời điểm kết thúc năm tài chính. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, do đó, Công ty chưa áp dụng giá trị hợp lý trong trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc và Chủ tịch Hội đồng Quản trị đã xem xét và áp dụng như sau:

- Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a và b trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy, do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.

##### Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

##### Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

##### Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm.

Lợi thế kinh doanh có được từ việc mua công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được tính vào giá trị ghi sổ của công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Lợi thế kinh doanh từ việc mua các công ty con được trình bày riêng như một loại tài sản có khác trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

**Tài sản tài chính:** Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác.

**Công nợ tài chính:** Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả và các khoản vay.

**Đánh giá lại sau ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí Quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Thời gian hữu dụng ước tính
	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 50
Máy móc và thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải	04 - 10
Thiết bị quản lý	03 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất có thời hạn và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn sử dụng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Các khoản trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí sửa chữa tài sản cố định, giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo chính sách kế toán của Công ty.

**Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả. Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Vốn chủ sở hữu**

**Vốn góp của chủ sở hữu:** Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**Thặng dư vốn cổ phần:** Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

**Cổ phiếu quỹ:** Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

**Quỹ đầu tư phát triển:** Được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hằng năm và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.

**Phân phối lợi nhuận:** Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ kinh doanh chứng khoán: Đối với hoạt động mua, bán chứng khoán kinh doanh, doanh thu được ghi nhận là số chênh lệch giữa giá bán lớn hơn giá vốn, trong đó giá vốn là giá trị ghi sổ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền, giá bán được tính theo giá trị hợp lý của khoản nhận được.

Lãi từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư khoản hợp tác kinh doanh và lãi suất quy định trên hợp đồng.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Thuế (Tiếp theo)**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm:

STT	Tên đối tượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Công ty con</b>	
1	Công ty TNHH Container Minh Thành	Công ty con đến ngày 31/05/2021
2	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	Công ty con đến ngày 21/05/2021
3	Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	Công ty con đến ngày 21/05/2021
4	Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	Công ty con đến ngày 07/06/2021
5	Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	Công ty con đến ngày 21/05/2021
6	Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	Công ty con đến ngày 09/06/2021
7	Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải	Công ty con đến ngày 09/06/2021
8	Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam	Công ty con đến ngày 09/06/2021
9	Công ty CP Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	Công ty con từ ngày 30/11/2021
<b>II</b>	<b>Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị và tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên Ban Tổng giám đốc, Hội đồng Quản trị</b>	
<b>III</b>	<b>Các cổ đông lớn</b>	
1	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Không còn là cổ đông lớn từ ngày 28/05/2021
2	Công ty Cổ phần Hàng hải Macs	Không còn là cổ đông lớn từ ngày
3	Công ty Cổ phần HQ Investment Group "HQ Investment"	Trở thành cổ đông lớn từ ngày 28/05/2021, không còn là cổ đông lớn từ ngày
4	Ông Nguyễn Thành Lê	Không còn là cổ đông lớn từ ngày
5	Ông Lê Hồng Ngọc	Trở thành cổ đông lớn từ ngày 10/05/2021, không còn là cổ đông lớn từ ngày
6	Ông Phạm Duy Như Quỳnh	Trở thành cổ đông lớn từ ngày 28/05/2021
7	Ông Đàm Mạnh Cường	Trở thành cổ đông lớn từ ngày 23/03/2021
8	Ông Nguyễn Duy Đình	Trở thành cổ đông lớn từ ngày 03/08/2021
<b>IV</b>	<b>Các tổ chức khác có liên quan</b>	
1	Công ty TNHH Tấn Đại Tiên Bình Thuận	Tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị







**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**4. GIAO DỊCH MUA VÀ CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN QUAN TRỌNG TRONG NĂM**

**4.2 Giao dịch chuyển nhượng:**

Như trình bày tại Thuyết minh số 1, trong năm, Công ty đã chuyển nhượng toàn bộ cổ phần toàn bộ vốn đầu tư tại các công ty con (năm giữ trước ngày 30 tháng 6 năm 2021) cho một đối tác với tổng giá phí là 208.247.444.563 VND. Theo đó, Công ty không còn nắm giữ quyền kiểm soát tại các Công ty con. Công ty đã ghi nhận khoản lãi từ giao dịch chuyển nhượng này trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất với số tiền là 52.487.422.488 VND (Thuyết minh số 25), chi tiết như sau:

	<b>Giá trị sổ sách tại ngày chuyển nhượng (VND)</b>
<b>Tài sản</b>	
Tiền và các khoản tương đương tiền	11.516.040.577
Các khoản phải thu ngắn hạn	118.652.260.096
Hàng tồn kho	10.412.537.233
Tài sản ngắn hạn khác	3.077.639.813
Các khoản phải thu dài hạn	1.493.795.588
Tài sản cố định	78.909.525.357
Tài sản dài hạn khác	2.926.892.288
	<b>226.988.690.952</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>70.422.278.309</b>
<b>Tổng tài sản thuần</b>	<b>156.566.412.643</b>
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	(3.249.521.255)
Tài sản thuần thuộc sở hữu nhà đầu tư	153.316.891.388
Lợi thế thương mại chưa phân bổ	2.443.130.687
Thu nhập từ chuyển nhượng	208.247.444.563
<b>Lãi chuyển nhượng (Thuyết minh số 25)</b>	<b>52.487.422.488</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
<b>Tiền mặt</b>	<b>3.040.770.266</b>	<b>3.065.990.723</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải	962.874.884	1.099.146.686
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	2.077.895.382	
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải Phú Thọ		129.741.965
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên hải		926.406.861
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên hải Hà Nội		77.144.928
Công ty TNHH Container Minh Thành		243.471.766
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên hải		260.319.546
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải		190.705.359
Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên hải		45.359.000
Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam		93.694.612
<b>Tiền gửi ngân hàng</b>	<b>6.034.728.844</b>	<b>10.340.967.417</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải	4.168.466.486	3.921.223.662
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	1.866.262.358	
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải Phú Thọ		2.313.510.879
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên hải		10.068.567
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên hải Hà Nội		36.590.694
Công ty TNHH Container Minh Thành		97.401.265
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên hải		592.596.339
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải		1.902.176.755
Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên hải		947.170.756
Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam		520.228.500
<b>Các khoản tương đương tiền</b>	<b>-</b>	<b>51.000.000.000</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải	-	51.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>9.075.499.110</b>	<b>64.406.958.140</b>

**6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>27.879.637.613</b>	<b>26.067.242.132</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải	13.866.625.814	1.440.057.955
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	14.013.011.799	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải Phú Thọ	-	19.392.947.787
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên hải	-	1.461.946.566
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên hải Hà Nội	-	716.502.050
Công ty TNHH Container Minh Thành	-	60.677.392
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên hải	-	1.116.797.950
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải	-	1.690.683.837
Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên hải	-	-
Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam	-	187.628.595
<b>Cộng</b>	<b>27.879.637.613</b>	<b>26.067.242.132</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên hải	70.502.904.000	79.427.371
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	19.303.619.000	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải Phú Thọ	-	16.000.000
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên hải	-	814.160.000
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên hải Hà Nội	-	4.000.000
Công ty TNHH Container Minh Thành	-	6.164.000.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên hải	-	3.876.000.000
Công ty TNHH Vận tải Duyên hải	-	28.728.000
Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên hải	-	4.000.000
Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam	-	3.579.263.000
<b>Cộng</b>	<b>89.806.523.000</b>	<b>14.565.578.371</b>

**8. PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>222.527.539.584</b>	<b>222.527.539.584</b>	<b>13.731.511.417</b>	<b>13.731.511.417</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	157.485.039.584	157.485.039.584	2.004.178.774	2.004.178.774
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	65.042.500.000	65.042.500.000	-	-
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	-	-	6.426.839.329	6.426.839.329
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	-	-	963.027.815	963.027.815
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	-	-	289.526.037	289.526.037
Công ty TNHH Container Minh Thành	-	-	14.822.000	14.822.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	-	-	2.341.600.000	2.341.600.000
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	-	-	908.704.990	908.704.990
Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam	-	-	782.812.472	782.812.472
<b>b. Dài hạn</b>	<b>473.808.000</b>	<b>473.808.000</b>	<b>127.943.318</b>	<b>127.943.318</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	473.808.000	473.808.000	92.000.000	92.000.000
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội	-	-	35.943.318	35.943.318
<b>Cộng</b>	<b>223.001.347.584</b>	<b>223.001.347.584</b>	<b>13.859.454.735</b>	<b>13.859.454.735</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**9. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Phải thu khách hàng ngắn hạn</b>		<b>881.104.025</b>
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	-	881.104.025
<b>Phải thu về cho vay dài hạn</b>		<b>2.472.000.000</b>
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	-	2.472.000.000
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>3.353.104.025</b>

**10. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Nguyên liệu, vật liệu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>8.328.428</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	-	-	8.328.428	-
<b>b) Hàng hoá</b>	<b>13.804.797.649</b>	<b>-</b>	<b>12.575.570.987</b>	<b>-</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	84.667.031	-	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	13.720.130.618	-	-	-
Công ty TNHH MTV Đa phương thức Duyên hải Hà Nội	-	-	32.290.911	-
Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam	-	-	1.135.423.363	-
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	-	-	664.830.390	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	-	-	10.743.026.323	-
<b>Cộng</b>	<b>13.804.797.649</b>	<b>-</b>	<b>12.583.899.415</b>	<b>-</b>

**11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>162.439.685</b>	<b>579.566.495</b>
- Chi phí trả trước tiền thuê văn phòng	16.363.636	323.333.333
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	-	8.032.500
- Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ	64.046.940	85.258.769
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	82.029.109	162.941.893
<b>b. Dài hạn</b>	<b>1.067.293.312</b>	<b>3.476.768.426</b>
- Chi phí cải tạo văn phòng	335.708.320	653.983.063
- Chi phí phân bổ công cụ dụng cụ	162.099.524	795.726.101
- Thiết bị văn phòng và sửa xe	183.677.167	84.464.100
- Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	-	1.840.128.099
- Chi phí trả trước dài hạn khác	385.808.301	102.467.063
<b>Cộng</b>	<b>1.229.732.997</b>	<b>4.056.334.921</b>



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

12. TĂNG/GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Phương tiện vận tải	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	148.463.934.603	9.202.970.775	904.696.302	37.835.516.581	196.407.118.261
Tăng trong năm	2.514.139.525	-	181.662.225	-	2.695.801.750
Tăng do hợp nhất kinh doanh	1.500.000.000	2.862.326.533	119.990.909	1.929.026.727	6.411.344.169
Thanh lý, nhượng bán	-	(489.244.946)	-	(12.374.550.135)	(12.863.795.081)
Giảm do thoái vốn	(150.946.317.103)	(8.682.377.647)	(860.969.028)	(24.212.097.355)	(184.701.761.133)
Số dư cuối năm	1.531.757.025	2.893.674.715	345.380.408	3.177.895.818	7.948.707.966
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	77.195.891.959	6.817.956.940	783.243.963	36.233.680.251	121.030.773.113
Khấu hao trong năm	4.145.579.172	216.459.176	22.536.648	357.548.187	4.742.123.183
Tăng do hợp nhất kinh doanh	137.500.000	1.121.334.095	17.221.843	347.495.326	1.623.551.264
Thanh lý, nhượng bán	-	(489.244.945)	-	(12.704.550.136)	(13.193.795.081)
Giảm do thoái vốn	(81.328.971.111)	(6.458.572.183)	(753.159.443)	(23.578.890.756)	(112.119.593.493)
Số dư cuối năm	150.000.020	1.207.933.083	69.843.012	655.282.872	2.083.058.986
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	71.268.042.644	2.385.013.835	121.452.339	1.601.836.330	75.376.345.148
Tại ngày cuối năm	1.381.757.005	1.685.741.632	275.537.396	2.522.612.946	5.865.648.980

Một số tài sản cố định có giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 1.521.511.363 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng (xem Thuyết minh số 19).

22  
KẾ TÍNH TÀI SẢN / 01

11/1/15 M.P. O. V. A

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

13. TĂNG/ GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	12.348.804.956	70.000.000	12.418.804.956
Tăng trong năm	5.258.075.688	-	5.258.075.688
Tăng do hợp nhất kinh doanh	1.665.919.572	-	1.665.919.572
Giảm do thoái vốn	(12.348.804.956)	(70.000.000)	(12.418.804.956)
Số dư cuối năm	6.923.995.260	-	6.923.995.260
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	6.466.545.899	70.000.000	6.536.545.899
Khấu hao trong năm	253.083.008	-	253.083.008
Giảm do thoái vốn	(6.641.232.047)	(70.000.000)	(6.711.232.047)
Số dư cuối năm	78.396.860	-	78.396.860
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	5.882.259.057	-	5.882.259.057
Tại ngày cuối năm	6.845.598.400	-	6.845.598.400

14. TĂNG/GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Tổng
	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Số dư đầu năm	2.429.441.525	2.429.441.525
Giảm do thoái vốn	(2.429.441.525)	(2.429.441.525)
Số dư cuối năm	-	-
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư đầu năm	1.761.004.996	1.761.004.996
Trích khấu hao trong năm	48.651.721	48.651.721
Giảm do thoái vốn	(1.809.656.717)	(1.809.656.717)
Số dư cuối năm	-	-
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày đầu năm	668.436.529	668.436.529
Tại ngày cuối năm	-	-

15. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	Số tiền
	VND
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm nay	56.960.635.710
Giảm do thoái vốn	(56.960.635.710)
Số dư cuối năm nay	-
<b>Hao mòn</b>	
Số dư đầu năm nay	53.879.107.828
Phân bổ trong năm	638.397.195
Giảm do thoái vốn	(54.517.505.023)
Số dư cuối năm nay	-
<b>Giá trị còn lại</b>	
Tại ngày đầu năm	3.081.527.882
Tại ngày cuối năm	-



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**16. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>9.066.712.539</b>	<b>9.066.712.539</b>	<b>9.753.076.015</b>	<b>9.753.076.015</b>
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	7.323.631.415	7.323.631.415	213.724.940	213.724.940
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia	1.743.081.124	1.743.081.124		
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ			675.641.794	675.641.794
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải			5.445.330.000	5.445.330.000
Công ty TNHH MTV Vận tải Đa phương thức Duyên Hải Hà Nội			3.535.840	3.535.840
Công ty TNHH Container Minh Thành			186.230.000	186.230.000
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải			2.093.168.989	2.093.168.989
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải			1.091.551.652	1.091.551.652
Công ty TNHH Công nghệ Logistics Tasa Duyên Hải			-	-
Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam			43.892.800	43.892.800
<b>Cộng</b>	<b>9.066.712.539</b>	<b>9.066.712.539</b>	<b>9.753.076.015</b>	<b>9.753.076.015</b>

Ghi chú:

Các khoản nợ phải trả nêu trên đều là nợ trong hạn và Công ty có khả năng thanh toán khi đến hạn.

**17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giảm do thoái vốn	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a. Các khoản phải thu</b>						
Thuế thu nhập doanh nghiệp	14.789.009	13.044.837	-	97.833.896	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	144.240.600	-	144.240.600	-
<b>Cộng</b>	<b>14.789.009</b>	<b>13.044.837</b>	<b>144.240.600</b>	<b>97.833.896</b>	<b>144.240.600</b>	<b>-</b>
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Giảm do thoái vốn	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>b. Các khoản phải trả</b>						
Thuế giá trị gia tăng	533.817.360	3.173.653.850	2.778.609.690	1.027.889.857	177.276.851	78.248.514
Thuế tiêu thụ đặc biệt	1.687.175	6.681.399	6.857.314	1.511.260	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	841.823.474	8.084.619.948	5.992.970.474	1.753.828.226	912.457.910	2.092.102.632
Thuế thu nhập cá nhân	68.179.278	843.447.954	678.945.383	10.872.881	-	221.808.968
Thuế đất, tiền thuê đất	1.700.000.000	1.276.157.382	2.567.015.382	409.142.000	-	-
Thuế phí khác	-	15.500.000	15.500.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>3.145.507.287</b>	<b>13.400.060.533</b>	<b>12.839.898.243</b>	<b>3.203.244.224</b>	<b>1.089.734.761</b>	<b>2.392.160.114</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**18. PHẢI TRẢ KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>854.517.701</b>	<b>3.448.621.290</b>	
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	1.630.400.000
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải		1.630.400.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	631.656.300	610.434.000
- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	631.656.300	610.434.000
Các khoản phải trả phải nộp khác	222.861.401	1.207.787.290
- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	222.861.401	806.576.594
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ		16.183.729
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải		1.597.600
- Công ty TNHH MTV Vận tải ĐPT Duyên Hải Hà Nội		2.033.680
- Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải		379.929.687
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải		1.466.000
<b>b. Dài hạn</b>	<b>15.000.000</b>	<b>463.090.000</b>
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	15.000.000	463.090.000
- Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	15.000.000	18.000.000
- Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải		290.000.000
- Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải		71.090.000
- Công ty TNHH Container Minh Thành		84.000.000
<b>Cộng</b>	<b>869.517.701</b>	<b>3.911.711.290</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng

**MẪU SỐ B 09 - DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng do hợp nhất kinh doanh	Tăng	Giảm do chuyển nhượng	Giá trị
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Vay ngắn hạn</b>	40.779.571.464	40.779.571.464	29.970.621.464	30.383.952.000	13.883.722.000	5.691.280.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Long An (i)	37.598.961.464	37.598.961.464	29.852.261.464	17.057.592.000	9.310.892.000	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Thọ	-	-	-	10.264.110.000	4.572.830.000	5.691.280.000
Ngân hàng Chính sách Xã hội Quận Tân Bình và Quận 3	180.610.000	180.610.000	118.360.000	62.250.000	-	-
Vay cá nhân	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000	-	-
<b>Vay dài hạn</b>	3.516.295.578	3.516.295.578	5.959.782.007	-	2.443.486.429	-
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Long An (ii)	294.700.000	294.700.000	294.700.000	-	-	-
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Lãnh Bình Thăng (iii)	2.424.452.726	2.424.452.726	4.856.867.726	-	2.432.415.000	-
Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh (iv)	797.142.852	797.142.852	808.214.281	-	11.071.429	-
<b>Tổng</b>	<b>44.295.867.042</b>	<b>44.295.867.042</b>	<b>35.930.403.471</b>	<b>30.383.952.000</b>	<b>16.327.208.429</b>	<b>5.691.280.000</b>

Ghi chú:

(i) Vay ngắn hạn từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Long An, mục đích vay để bảo lãnh, L/C phục vụ hoạt động kinh doanh, lãi suất, phí được xác định theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo khoản vay: Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở & Quyền sử dụng đất của ông Lê Trung Dũng - Giám đốc Công ty con - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia.

(ii) Vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Long An, mục đích vay để mua xe ô tô, lãi suất điều chỉnh lãi suất sẽ theo văn bản nhận nợ của ngân hàng. Tài sản đảm bảo khoản vay là tài sản hình thành từ vốn vay.



26

18/02/2020 09:12:18

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐA PHƯƠNG THỨC DUYÊN HẢI**

Số 189 đường đi Đình Vũ, phường Đông Hải 2, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng

**MẪU SỐ B 09 - DN/HN**

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Ghi chú (Tiếp theo):

(iii) Vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - CN Lãnh Bình Thăng, mục đích vay để bổ sung vốn, bù đắp chi phí đầu tư của hàng xăng dầu tại Thửa đất số 1657, Tờ bản đồ số 7 tại ấp Hưng Điền B, huyện Tân Hưng, tỉnh Vĩnh Long, lãi suất được thể hiện trong từng giấy nhận nợ cụ thể và được điều chỉnh theo thông báo của HDBank trong thời gian vay. Tài sản đảm bảo là bất động sản tọa lạc tại số 61/10 (số mới: 76/8) đường Trần Quốc Tuấn, Phường 1, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc sở hữu của ông Lâm Quốc Hùng và bà Bùi Thị Nguyệt.

(iv) Vay dài hạn từ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh, mục đích vay để mua xe phụ vụ việc đi lại và chuyển chở cán bộ công nhân viên của Công ty con - Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia, lãi suất từ ngày 22/12/2020 đến ngày 22/12/2021 là 6.5%; từ thời hạn tiếp theo đến ngày 22/12/2021 là lãi suất LIBOR 3 tháng cộng (+) 2%/năm, điều chỉnh lãi suất sẽ theo văn bản nhận nợ của TPBANK. Tài sản đảm bảo: Xe KIA SORENTO MQ4 2.2 DCT AH6 theo Hợp đồng mua xe KIA0436/2020/HĐMB-SORENTO/CTCPDVPN ngày 04/11/2020.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		LNST chưa phân phối		Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		Tổng cộng	
	VND		VND		VND		VND		VND		VND		VND		VND	
Số dư đầu năm trước	187.110.000.000		9.287.359.500		(22.095.490.500)		6.585.394.258		70.539.052		14.094.237.591		430.666.889		195.482.706.790	
Tăng do hợp nhất kinh doanh													2.939.465.502		2.939.465.502	
Lợi nhuận trong năm													121.624.738		17.860.519.790	
Phân phối lợi nhuận							152.506.357		49.596.839		17.738.895.052		(36.152.565)		(15.141.017.805)	
Tăng quỹ từ lợi nhuận công ty con									306.186.294		(15.306.968.436)				306.186.294	
Chi Quỹ và chi khác									(317.790.000)		(133.264.000)		772.145		(450.281.855)	
Giảm khác											(793.469.900)				(793.469.900)	
Số dư đầu năm nay	187.110.000.000		9.287.359.500		(22.095.490.500)		6.737.900.615		108.532.185		15.599.430.307		3.456.376.709		200.204.108.816	
Tăng do hợp nhất kinh doanh													36.152.251.828		36.152.251.828	
Lợi nhuận trong năm													(653.299.011)		46.789.899.934	
Phân phối lợi nhuận (i)							197.346.977		69.418.208		(12.064.447.606)		(99.225.230)		(11.896.907.651)	
Tăng quỹ từ lợi nhuận công ty con									320.129.901						320.129.901	
Tăng/(giảm) do thoái vốn							(5.994.212.990)				5.548.113.409		(3.288.422.574)		(3.249.521.255)	
Bán cổ phiếu quỹ						485.000.000					(279.351.000)				42.250.064.100	
Chi Quỹ và chi khác						20.154.573.600					45.020				(777.431.294)	
Chi Quỹ và chi khác									(498.080.294)							
Tăng/(giảm) do thay đổi tỷ lệ lợi ích													(3.574.578)			
Giảm khác											(189.200)				(189.200)	
Số dư cuối năm nay	187.110.000.000		29.926.933.100				944.565.069				56.246.799.875		35.564.107.144		309.792.405.179	

28

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**

Ghi chú:

(i) Khoản phân phối lợi nhuận gồm có:

a. Phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ: Thực hiện phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội cổ đông số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 24/04/2021 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 16/2021/NQ-HĐQT ngày 11 tháng 10 năm 2021 như sau:

	Số tiền VND
Chi trả cổ tức 2020	121.624.738
Tạm chi cổ tức 2021	11.226.600.000
Quỹ khen thưởng phúc lợi	104.132.987
Quỹ đầu tư phát triển	69.418.208
Quỹ phát triển thị trường (Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu)	69.418.208
	<b>11.591.194.141</b>

b. Trích quỹ tại các công ty con với tổng số tiền là 473.253.465 VND.

Số cổ tức Công ty và các Công ty con đã trả trong năm là 11.447.449.970 VND.

**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.711.000	18.711.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	18.711.000	18.711.000
+ Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	18.711.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	1.982.924
+ Cổ phiếu phổ thông	-	1.982.924
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.711.000	16.728.076
+ Cổ phiếu phổ thông	18.711.000	16.728.076
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá (VND)	10.000	10.000

**Tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng**

Theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 14/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 4 năm 2015:

Số lượng chứng khoán chào bán	3.303.000	Cổ phiếu
Giá trị cổ phiếu theo giá chào bán	37.984.500.000	VND
Chi phí phát hành cổ phiếu	142.000.000	VND
Tổng số lượng huy động vốn từ đợt chào bán	37.842.500.000	VND
Ngày hoàn thành đợt chào bán	24/07/2015	

Tổng số tiền huy động từ đợt chào bán, Công ty đã nhận chuyển nhượng 51% vốn góp tại Công ty TNHH Fujiaire Việt Nam với số tiền 3.060.000.000 VND.

Số tiền còn lại 34.782.500.000 VND, Công ty đã góp vốn bổ sung vào Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải trong năm 2021.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**21. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý:

**Khu vực địa lý**

Trong năm, hoạt động của Công ty diễn ra tại khu vực Miền Bắc (bao gồm Công ty và các Công ty con nắm giữ quyền kiểm soát trước ngày 30/6/2021) và khu vực Miền Nam (Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Năng lượng Hoàng Gia), trong lãnh thổ Việt Nam. Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý của Công ty được trình bày như sau:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Miền Bắc	Miền Nam	Loại trừ nội bộ	Tổng cộng
Doanh thu thuần	201.548.765.563	82.653.864.501	(41.625.347.665)	242.577.282.399
Lợi nhuận trước thuế	50.033.773.734	(1.193.093.503)	5.818.432.364	54.659.112.595
Tổng tài sản	321.543.273.553	128.000.674.301	(72.000.000.000)	377.543.947.854
Nợ phải trả	11.895.200.009	55.856.342.666	-	67.751.542.675

**Lĩnh vực kinh doanh**

Kinh doanh dịch vụ: Dịch vụ CFS, dịch vụ bãi, dịch vụ vận chuyển...

Kinh doanh khác: Bán hàng hóa, thành phẩm,...

Thông tin về kết quả kinh doanh về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Đơn vị: VND

Năm nay	Doanh thu theo bộ phận	Chi phí theo bộ phận	Lợi nhuận gộp theo bộ phận
Kinh doanh dịch vụ	157.167.293.909	128.466.100.426	28.701.193.483*
Kinh doanh thương mại	85.409.988.490	85.072.307.213	337.681.277
<b>Cộng</b>	<b>242.577.282.399</b>	<b>213.538.407.639</b>	<b>29.038.874.760</b>

**22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng	85.409.988.490	5.768.732.915
Doanh thu bãi	19.367.676.591	32.245.387.505
Doanh thu vận tải	89.206.590.438	92.794.830.586
Doanh thu khai thác CFS	10.299.771.019	20.016.102.797
Doanh thu dịch vụ khác	38.293.255.861	19.427.089.935
<b>Cộng</b>	<b>242.577.282.399</b>	<b>170.252.143.738</b>

**23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	85.072.307.213	4.518.620.556
Giá vốn bãi	14.009.087.761	25.726.051.067
Giá vốn dịch vụ vận tải	68.228.845.362	71.882.039.462
Giá vốn khai thác CFS	8.584.109.585	16.988.603.848
Giá vốn dịch vụ khác	37.644.057.718	14.903.537.580
<b>Cộng</b>	<b>213.538.407.639</b>	<b>134.018.852.513</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**24. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.059.094.413	4.513.461.739
Chi phí nhân công	14.317.293.438	18.515.711.402
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.862.024.314	12.486.527.373
Chi phí dịch vụ mua ngoài	157.846.457.874	103.979.621.467
Chi phí khác bằng tiền	5.113.838.415	6.427.354.145
Lợi thế thương mại	35.453.223.886	1.532.709.583
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	-	1.730.400.000
<b>Cộng</b>	<b>219.651.932.340</b>	<b>149.185.785.709</b>

**25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	545.870.310	2.885.685.641
Lãi chuyển nhượng vốn	52.487.422.488	-
Lãi bán chứng khoán kinh doanh	11.891.481.900	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	17.018.633
Lãi Hợp đồng Hợp tác kinh doanh	10.204.500.000	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	436.185.837	-
<b>Cộng</b>	<b>75.565.460.535</b>	<b>2.902.704.274</b>

**26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm	51.015.566.993	19.508.626.057
Chi phí nhân viên	7.689.302.715	6.315.328.802
Chi phí khấu hao tài sản cố định	366.832.365	560.203.777
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.771.713.943	5.930.459.712
Thuế phí, lệ phí	1.318.819.710	3.279.016.400
Chi phí bằng tiền khác	2.415.674.374	160.507.783
Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	-	1.730.400.000
Lợi thế thương mại (i)	35.453.223.886	1.532.709.583
<b>Chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>	<b>321.146.521</b>	<b>176.927.695</b>
Chi phí nhân viên	305.816.522	63.090.909
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	21.638.800
Chi phí bằng tiền khác	15.329.999	92.197.986

**Ghi chú:**

(i) Bao gồm lợi thế thương mại 34.814.826.691 VND phát sinh từ giao dịch hợp nhất kinh doanh trong năm (trình bày tại Thuyết minh 4.1) và lợi thế thương mại phân bổ trong năm 638.397.195 (trình bày tại Thuyết minh 15).

**27. THU NHẬP KHÁC**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	1.758.401.546	1.621.156.710
Các khoản khác	31.061.982	38.841.569
<b>Cộng</b>	<b>1.789.463.528</b>	<b>1.659.998.279</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Công ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	6.330.791.722	565.031.923
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải Phú Thọ	1.019.190.820	1.544.850.244
Công ty TNHH Vận tải Đường bộ Duyên Hải	470.254.901	766.884.245
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Duyên Hải	86.615.356	156.874.095
Công ty TNHH Vận tải Duyên Hải	177.767.149	171.802.583
Công ty TNHH Fujiaire Malaysia Việt Nam	-	27.031.524
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>8.084.619.948</b>	<b>3.232.474.614</b>

**29. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại) VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	47.443.198.945	17.738.895.052
Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi và khác (i)	2.372.159.947	383.483.987
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	45.071.038.998	17.355.411.065
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	17.323.454	16.728.076
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.602</b>	<b>1.038</b>

Ghi chú:

- (i) Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty tạm trích Quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận năm 2021 với tỷ lệ 5% lợi nhuận sau thuế. Số liệu so sánh năm trước được trình bày lại do trích lập Quỹ Khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-DHDCĐ ngày 24/4/2021 (Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 là 1.037 VND/cổ phiếu).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Các khoản vay	44.295.867.042	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	9.075.499.110	64.406.958.140
Nợ thuần	35.220.367.932	-
Vốn chủ sở hữu	309.792.405.179	200.204.108.816
<b>Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu</b>	<b>0,11</b>	<b>-</b>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

**Các loại công cụ tài chính**

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.075.499.110	64.406.958.140	9.075.499.110	64.406.958.140
Phải thu khách hàng và phải thu khác	250.880.985.197	42.398.696.867	250.880.985.197	42.398.696.867
<b>Tổng cộng</b>	<b>259.956.484.307</b>	<b>106.805.655.007</b>	<b>259.956.484.307</b>	<b>106.805.655.007</b>

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Công nợ tài chính</b>				
Các khoản vay	44.295.867.042	-	44.295.867.042	-
Phải trả người bán và phải trả khác	9.936.230.240	13.664.787.305	9.936.230.240	13.664.787.305
Chi phí phải trả	474.891.471	790.143.022	474.891.471	790.143.022
<b>Tổng cộng</b>	<b>54.706.988.753</b>	<b>14.454.930.327</b>	<b>54.706.988.753</b>	<b>14.454.930.327</b>

Công ty đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính theo giá gốc và dự phòng. Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**Rủi ro thị trường**

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

**Rủi ro tín dụng**

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

**Quản lý rủi ro thanh khoản**

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	9.075.499.110	-	-	9.075.499.110
Phải thu khách hàng và phải thu khác	250.407.177.197	473.808.000	-	250.880.985.197
<b>Tổng cộng</b>	<b>259.482.676.307</b>	<b>473.808.000</b>	<b>-</b>	<b>259.956.484.307</b>
Các khoản vay	40.779.571.464	3.516.295.578	-	44.295.867.042
Phải trả người bán và phải trả khác	9.921.230.240	15.000.000	-	9.936.230.240
Chi phí phải trả	474.891.471	-	-	474.891.471
<b>Tổng cộng</b>	<b>51.175.693.175</b>	<b>3.531.295.578</b>	<b>-</b>	<b>54.706.988.753</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>208.306.983.132</b>	<b>(3.057.487.578)</b>	<b>-</b>	<b>205.249.495.554</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

**30. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính (Tiếp theo)**

**Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)**

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
<b>Tại ngày đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	64.406.958.140	-	-	64.406.958.140
Phải thu khách hàng và phải thu khác	39.798.753.549	2.599.943.318	-	42.398.696.867
<b>Tổng cộng</b>	<b>104.205.711.689</b>	<b>2.599.943.318</b>	<b>-</b>	<b>106.805.655.007</b>
Phải trả người bán và phải trả khác	13.201.697.305	463.090.000	-	13.664.787.305
Chi phí phải trả	790.143.022	-	-	790.143.022
<b>Tổng cộng</b>	<b>13.991.840.327</b>	<b>463.090.000</b>	<b>-</b>	<b>14.454.930.327</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>90.213.871.362</b>	<b>2.136.853.318</b>	<b>-</b>	<b>92.350.724.680</b>

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**31. GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN**

Thu nhập, thù lao, thưởng của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng Quản trị và người quản lý khác trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Đàm Mạnh Cường	Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 11/10/2021	34.384.308	-
Ông Đào Việt Anh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị đến ngày 11/10/2021, sau đó là Thành viên Hội đồng Quản trị	113.308.000	113.000.000
Ông Trần Hoàng Anh Tuấn	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ ngày 11/10/2021	6.577.000	-
Ông Lê Thái Cường	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị đến ngày 29/3/2021	115.000.000	387.000.000
Ông Phan Thanh Bình	Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	447.159.000	463.667.000
Ông Ngô Trọng Nghĩa	Thành viên Hội đồng Quản trị từ ngày 24/04/2021 đến ngày 01/09/2021	12.692.308	-
Bà Nguyễn Thị Minh Hạnh	Thành viên Hội đồng Quản trị từ ngày 01/09/2021	6.577.000	-
Ông Trần Tuấn Hùng	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập đến ngày 01/09/2021	28.238.462	43.400.000
Ông Tạ Minh Nguyên	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập đến ngày 05/3/2021	9.662.000	39.800.000
Bà Trịnh Thị Huế	Phó Tổng Giám đốc đến ngày 31/5/2021	158.324.634	341.481.468
Ông Nguyễn Đình Tùng	Phó Tổng Giám đốc đến ngày 29/3/2021	98.219.000	241.141.000
Ông Phạm Văn Huy	Phó Tổng Giám đốc từ ngày 22/03/2021 đến ngày 03/12/2021	-	-
Bà Nguyễn Thu Thủy	Kế toán trưởng	279.923.000	230.150.000
<b>Cộng</b>		<b>1.310.064.712</b>	<b>1.859.639.468</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo*

**32. THÔNG TIN KHÁC**

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 20/2021/NQ-HDQT ngày 08 tháng 12 năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua Hồ sơ đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng. Đến thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty chưa chào bán cổ phiếu ra công chúng.

**33. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã được kiểm toán.

Nguyễn Thu Thủy  
Người lập biểu  
Hải Phòng, ngày 30 tháng 3 năm 2022

Nguyễn Thu Thủy  
Kế toán trưởng



Phan Thanh Bình  
Tổng Giám đốc



\* Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã kiểm toán được trình bày trên website của Công ty theo địa chỉ: <https://www.tasaduyenhai.com/vi/co-dong/thong-tin-tai-chinh>

HẢI PHÒNG, NGÀY 19 THÁNG 4 NĂM 2022

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO  
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Đàm Mạnh Cường